Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

TRƯỜNG ……
TỔ KHOA HỌC …..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: HĐ TNHN 8

(Năm học 2026 - 2027)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Số lớp: 02; Số học sinh: 76

2. Tình hình đội ngũ:

Số giáo viên: 08 ; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 08.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 08.

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú

1	Hệ thống âm thanh, loa, micro	Theo lớp	SHDC, tiểu phẩm kịch, giao lưu văn nghệ	
2	Máy tính kết nối Internet, Tivi/Máy chiếu	Theo lớp	HĐGD theo chủ đề, Sinh hoạt lớp, trình chiếu tư liệu số	
3	Điện thoại thông minh/Máy tính bảng	Theo HS	Khảo sát trực tuyến, quay phim, biên tập video	
4	Phần mềm (Canva, Excel, Google Drive, Padlet)	Tài khoản	Thiết kế poster, sơ đồ tư duy, bảng tính chi tiêu	
5	Các ứng dụng Chatbot AI	Tài khoản	Thực hành năng lực AI, hỗ trợ giải đáp và tư vấn	

4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi: Sân trường, Lớp học, Phòng máy tính,,.

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình (Tổng 105 tiết):,,

STT	Bài học/Chủ đề (Tiết theo phân phối)	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Mã hóa NSL	Mã hóa NL AI
1	SHDC: Khai giảng năm học mới	1	Tìm kiếm nhạc; chia sẻ ảnh; tạo slide lời chúc năm học mới.	1.1.TC2b; 2.2.TC2a; 3.1.TC2b	8.A1.1; 8.C5.1; 8.A1.2
2	SHTCĐ: Xây dựng và giữ gìn tình bạn	1	Truy cập danh ngôn; thiết kế "Cây tình bạn" trên Padlet; tạo email tri ân.	1.1.TC2c; 2.4.TC2a; 3.1.TC2a	8.B1.1; 8.A3.2; 8.C1.1
3	SHL: Chia sẻ kết quả giữ gìn tình bạn	1	Sắp xếp ảnh vào Drive; ghi chú nguồn bài viết; bảo vệ danh tiếng mạng.	1.3.TC2a; 2.2.TC2c; 2.6.TC2b	8.A2.1; 8.B2.1; 8.A3.1
4	SHDC: Trao đổi về phòng bắt nạt học đường	1	Tìm quy định an toàn web; dùng số để lan tỏa thông điệp; báo cáo bắt nạt.	1.1.TC2a; 2.1.TC2b; 4.3.TC2b	8.A2.1; 8.B1.1; 8.A3.2

5	SHTCĐ: Phòng tránh bắt nạt học đường	1	Giải thích rủi ro mạng; bảo vệ thông tin cá nhân; xử lý lỗi kỹ thuật chặn nick.	4.3.TC2a; 4.2.TC2a; 5.1.TC2a	8.B3.1; 8.C5.1; 8.B2.1
6	SHL: Triển lãm "Lớp học không bắt nạt"	1	Tạo Infographic; thiết kế poster số; thảo luận ứng xử văn minh nhóm lớp.	3.1.TC2b; 3.2.TC2a; 2.5.TC2a	8.D2.1; 8.A3.3; 8.C1.1
7	SHDC: Phát động "Em yêu trường em"	1	Tìm tư liệu lịch sử trường; quảng bá qua kênh số; tuân thủ bản quyền ảnh.	1.1.TC2d; 2.3.TC2b; 3.3.TC2a	8.B2.1; 8.A1.1; 8.C1.1
8	SHTCĐ: Xây dựng truyền thống nhà trường	1	Tạo video giới thiệu gương sáng; thảo luận qua Google Docs; đánh giá tin mạng.	3.1.TC2b; 2.4.TC2a; 1.2.TC2a	8.B3.1; 8.D1.1; 8.A1.2
9	SHL: Chia sẻ kết quả cuộc thi "Em yêu trường em"	1	Tổ chức dữ liệu bài thi; trình chiếu sản phẩm; tự nhận diện kỹ năng số thiếu.	1.3.TC2b; 2.2.TC2a; 5.4.TC2a	8.D2.1; 8.A3.1; 8.C5.1
10	SHDC: "Nét đẹp tuổi trăng tròn"	1	Truy cập video tư vấn Youtube; dùng mã QR gửi câu hỏi; dùng app sức khỏe.	1.1.TC2c; 2.1.TC2a; 4.3.TC2c	8.A2.1; 8.B1.1; 8.A3.2
11	SHTCĐ: Tính cách và cảm xúc của tôi	1	Đánh giá web trắc nghiệm; dùng app nhật ký cảm xúc; dùng app tạo thói quen.	1.2.TC2b; 5.2.TC2a; 5.3.TC2a	8.C5.1; 8.B2.1; 8.A1.1
12	SHL: Chia sẻ nét đặc trưng tính cách	1	Hiển thị danh tính số tích cực; thiết kế avatar; chia sẻ bài qua Zalo.	2.6.TC2a; 3.1.TC2b; 2.2.TC2a	8.A3.3; 8.D2.1; 8.A1.2
13	SHDC: Cuộc thi "Nghệ sĩ kịch câm"	1	Sắp xếp danh sách phát nhạc; biên tập clip tiết mục; dùng Drive chia sẻ kịch bản.	1.3.TC2a; 3.1.TC2b; 2.4.TC2a	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B3.1
14	SHTCĐ: Giới thiệu nét đặc trưng tính cách	1	Tạo Vlog giới thiệu mình; chỉnh sửa hiệu ứng video; chọn nền tảng chia sẻ.	3.1.TC2b; 3.2.TC2a; 2.1.TC2b	8.B2.1; 8.C1.1; 8.D1.1
15	SHL: Kết quả rèn luyện điều chỉnh cảm xúc	1	Tránh tin tiêu cực mạng; giao tiếp hòa nhã khi bị chê; tùy chỉnh giao diện app.	4.3.TC2a; 2.5.TC2b; 5.2.TC2c	8.A2.1; 8.B1.1; 8.D2.1
16	SHDC: Chuyện về các nhà	1	Tìm video đàm phán lịch sử; đánh giá nguồn tư liệu;	1.1.TC2b; 1.2.TC2a;	8.C1.1; 8.A1.1;

	thương thuyết		chia sẻ bí quyết mạng.	2.2.TC2b	8.B3.1
17	SHTCĐ: Khả năng tranh biện, thương thuyết	1	Tìm luận điểm, bằng chứng; tuân thủ quy tắc tranh biện số; chọn mic hỗ trợ.	1.1.TC2d; 2.5.TC2a; 5.1.TC2b	8.A1.2; 8.B2.1; 8.A3.1
18	SHL: Chia sẻ kết quả tự đánh giá tranh biện	1	Thảo luận NLS cần cải thiện; lập bảng Excel tự đánh giá; bảo vệ danh tiếng.	5.4.TC2a; 3.1.TC2a; 2.6.TC2b	8.A3.3; 8.D1.1; 8.B1.1
19	SHDC: Tranh biện các vấn đề HS	1	Khảo sát dữ liệu online; dùng Mentimeter lấy ý kiến; đóng góp ý kiến số.	1.1.TC2c; 2.1.TC2a; 2.3.TC2a	8.C5.1; 8.A2.1; 8.B3.1
20	SHTCĐ: Rèn luyện kĩ năng tranh biện	1	Xây dựng bài nói sơ đồ tư duy; hợp tác tài liệu online; giải quyết mâu thuẫn số.	3.1.TC2b; 2.4.TC2a; 5.3.TC2b	8.D2.1; 8.C1.1; 8.A3.2
21	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tranh biện	1	Biên tập video tranh biện; chia sẻ bảo mật; tìm khóa học giao tiếp online.	3.2.TC2a; 4.2.TC2b; 5.4.TC2c	8.D2.1; 8.A3.1; 8.A1.2
22	SHDC: Trách nhiệm của HS THCS	1	Tìm chuẩn đạo đức số; dùng công cụ quản lý thời gian; giao tiếp đa thế hệ.	1.1.TC2a; 4.3.TC2c; 2.5.TC2c	8.B3.1; 8.A3.2; 8.A1.1
23	SHTCĐ: Sống có trách nhiệm	1	Sắp xếp dữ liệu học tập; thiết lập bảo mật; dùng app To-do list nhắc việc.	1.3.TC2a; 4.1.TC2a; 5.2.TC2b	8.B2.1; 8.A3.3; 8.D1.1
24	SHL: Tranh biện Trách nhiệm học tập	1	Phân tích tin cân bằng sống; chia sẻ kế hoạch tổ; dùng công cụ quản lý số.	1.2.TC2a; 2.2.TC2a; 5.3.TC2a	8.B1.1; 8.C1.1; 8.A1.2
25	SHDC: Kịch tương tác về trách nhiệm	1	Tìm kịch bản mạng; livestream lan tỏa; tiết kiệm điện thiết bị âm thanh.	1.1.TC2b; 2.1.TC2b; 4.4.TC2a	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B3.1
26	SHTCĐ: Thực hiện cam kết đề ra	1	Lập bản cam kết số; dùng lịch chung theo dõi; phân biệt lỗi app nhắc việc.	3.1.TC2a; 2.4.TC2a; 5.1.TC2a	8.A3.3; 8.B2.1; 8.D2.1
27	SHL: Chia sẻ gương HS trách	1	Lan tỏa chuyện hay qua MXH; tạo video vinh danh;	2.2.TC2b; 3.1.TC2b;	8.C5.1; 8.A3.1;

	nhiệm		thao tác dữ liệu an toàn.	2.6.TC2c	8.B3.1
28	SHDC: Cuộc thi "Ai nhanh trí hơn"	1	Dùng Kahoot thi trí tuệ; tương tác qua máy tính bảng; tránh link lạ độc hại.	5.2.TC2b; 2.1.TC2a; 4.1.TC2b	8.C1.1; 8.B1.1; 8.A3.2
29	**Kiểm tra định kì giữa học kì I**	**1**	**Thực hiện quy trình thi số; bảo mật mật khẩu; xử lý sự cố mất mạng.**	**1.1.TC2b; 4.1.TC2c; 5.1.TC2b**	**8.A3.3; 8.B2.1; 8.C1.1**
30	SHL: Chia sẻ kĩ năng từ chối	1	Từ chối lộ thông tin cá nhân; giao tiếp lịch sự chat; lưu trữ minh chứng ảnh.	4.2.TC2b; 2.5.TC2a; 1.3.TC2a	8.A2.1; 8.B1.1; 8.C5.1
31	SHDC: Diễn đàn "Kỹ năng từ chối"	1	Tìm tình huống nguy hiểm mạng; chia sẻ mẫu câu; giải thích từ chối tệ nạn.	1.1.TC2a; 2.2.TC2a; 4.3.TC2a	8.A1.1; 8.B3.1; 8.C1.1
32	SHTCĐ: Kỹ năng từ chối	1	Thiết kế bộ quy tắc "Nói không"; sơ đồ tư duy nhóm; tùy chỉnh chặn tin lạ.	3.1.TC2b; 2.4.TC2a; 5.2.TC2c	8.D2.1; 8.A3.2; 8.A2.1
33	SHL: Chia sẻ mẫu câu từ chối	1	Đánh giá mẫu câu mạng; chỉnh sửa bài trình bày nhóm; dùng máy trình chiếu.	1.2.TC2b; 3.2.TC2a; 2.1.TC2b	8.D2.1; 8.A3.1; 8.C1.1
34	SHDC: Tiểu phẩm kỹ năng từ chối	1	Sắp xếp ảnh lưu niệm lớp; tạo clip hậu trường; ghi chú nguồn nhạc kịch.	1.3.TC2a; 3.1.TC2b; 2.2.TC2c	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B2.1
35	SHTCĐ: Kỹ năng từ chối (tiếp)	1	Xử lý áp lực nhóm mạng; bảo mật quyền riêng tư kết bạn; thảo luận NLS rèn thêm.	5.3.TC2b; 4.1.TC2d; 5.4.TC2a	8.B3.1; 8.D1.1; 8.A1.2
36	SHL: Tổng kết chủ đề 3	1	Tìm hội thảo an toàn số; tổng hợp kết quả Excel; thảo luận dùng NLS trách nhiệm.	5.4.TC2c; 1.3.TC2b; 2.3.TC2b	8.A3.3; 8.B1.1; 8.D2.1
37	SHDC: Xu hướng tiêu dùng giới trẻ	1	Tìm thông tin mua sắm web uy tín; chia sẻ kinh nghiệm an toàn; đọc quyền riêng tư.	1.1.TC2b; 2.2.TC2a; 4.2.TC2c	8.C1.1; 8.A2.1; 8.B1.1
38	SHTCĐ: Người tiêu dùng thông thái	1	Phân tích quảng cáo mạng; dùng app chi tiêu; thiết kế poster tiêu chí chọn hàng.	1.2.TC2a; 5.2.TC2b; 3.1.TC2b	8.B3.1; 8.A3.2; 8.D1.1

39	SHL: Chia sẻ kết quả rèn chi tiêu	1	Sắp xếp nhật ký chi tiêu số; dùng Padlet nhóm; thảo luận hạn chế nhận diện lừa đảo.	1.3.TC2a; 2.4.TC2a; 5.4.TC2a	8.A3.3; 8.B2.1; 8.D2.1
40	SHDC: Tiểu phẩm quảng cáo tiêu dùng	1	Quay biên tập video tiểu phẩm; chia sẻ Fanpage; phân biệt link khuyến mãi giả.	3.1.TC2b; 2.2.TC2b; 4.1.TC2b	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B3.1
41	SHTCĐ: Nhà kinh doanh nhỏ tuổi	1	Dùng hàm Excel tính vốn lãi; thảo luận Google Docs; dùng Canva đổi mới mẫu mã.	3.4.TC2a; 2.4.TC2a; 5.3.TC2a	8.D1.1; 8.A3.1; 8.C1.1
42	SHL: Chia sẻ kế hoạch kinh doanh nhỏ	1	Lưu kho dự án Drive; chọn kênh truyền thông; dùng AI gợi ý slogan.	1.3.TC2b; 2.1.TC2b; 6.1.TC2a	8.D2.1; 8.A3.3; 8.B2.1
43	SHDC: Giao lưu nhà kinh doanh địa phương	1	Truy cập hồ sơ khách mời; gửi câu hỏi trực tuyến; thảo luận công nghệ hiệu suất.	1.1.TC2c; 2.3.TC2a; 4.3.TC2c	8.C1.1; 8.A1.1; 8.B1.1
44	SHTCĐ: Rèn luyện sự tự chủ	1	Chuẩn mực tự chủ chat nhóm; chia sẻ danh tính an toàn; bảo vệ danh tiếng online.	2.5.TC2a; 4.2.TC2b; 2.6.TC2b	8.A2.1; 8.D1.1; 8.A3.3
45	SHL: Chia sẻ kết quả tìm hiểu kinh doanh	1	Đánh giá mẫu kế hoạch mạng; tùy chỉnh bảo mật thiết bị; tìm nền tảng học tài chính.	1.2.TC2b; 5.2.TC2c; 5.4.TC2c	8.D2.1; 8.B2.1; 8.A1.2
46	SHDC: Trao đổi sự tự chủ giới trẻ	1	Dùng app Slido khảo sát; trích dẫn nguồn số liệu; tạo biểu đồ minh họa.	2.1.TC2a; 2.2.TC2c; 3.1.TC2b	8.A1.1; 8.A2.1; 8.B1.1
47	SHTCĐ: Rèn luyện sự tự chủ (tiếp)	1	Xử lý tình huống áp lực MXH; giao tiếp bình tĩnh khi bị chê; kiểm chứng tin.	5.3.TC2b; 2.5.TC2b; 4.1.TC2d	8.D1.1; 8.A1.2; 8.B2.1
48	SHL: Chia sẻ kết quả rèn tính tự chủ	1	Sắp xếp minh chứng hồ sơ số; tích hợp tập san số lớp; thao tác dữ liệu an toàn.	1.3.TC2a; 3.2.TC2a; 2.6.TC2c	8.A3.3; 8.C5.1; 8.A3.1
49	SHDC: Diễn đàn Tự chủ trên MXH	1	Tìm luận điểm thuyết phục; thảo luận trách nhiệm xây cộng đồng; bảo vệ khỏi lừa đảo.	1.1.TC2d; 2.3.TC2b; 4.3.TC2b	8.A2.1; 8.B3.1; 8.C1.1
50	**Kiểm tra định kì cuối học kì**	**1**	**Quy trình thi LMS; bảo mật sau khi thi máy**	**1.1.TC2b;**	**8.A1.2;**

	I		**chung; xử lý sự cố kỹ thuật thi.**	**4.1.TC1c; 5.1.TC2b**	**8.B2.1; 8.A3.2**
51	SHL: Chia sẻ rèn luyện tự chủ HK I	1	Thảo luận NLS tiến bộ; tạo bảng theo dõi Google Sheets; tổ chức kho dữ liệu lớp.	5.4.TC2a; 3.1.TC2a; 1.3.TC2b	8.D2.1; 8.A3.3; 8.C5.1
52	SHDC: Ứng xử bất đồng gia đình	1	Tìm lời khuyên giao tiếp; dùng Zalo hòa nhã; thảo luận tác động cãi nhau mạng.	1.1.TC2a; 2.1.TC2a; 4.3.TC2a	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B1.1
53	SHTCĐ: Thuyết phục để người thân hài lòng	1	Thiết kế "tấm thiệp số" tri ân; lập kịch bản nhóm số; giao tiếp đa thế hệ.	3.1.TC2b; 2.4.TC2a; 2.5.TC2c	8.D2.1; 8.A3.1; 8.B3.1
54	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện thuyết phục người thân	**1**	**Biên tập video thuyết phục; ghi chú nguồn chuyện hay; bảo vệ riêng tư gia đình.**	**3.2.TC2a; 2.2.TC2c; 4.2.TC2a**	**8.C1.1; 8.B2.1; 8.A3.2**
55	SHDC: Sống tiết kiệm trong gia đình	1	Tìm mẹo tiết kiệm điện web; dùng app hóa đơn điện tử; tiết kiệm năng lượng máy.	1.1.TC2b; 5.2.TC2b; 4.4.TC2a	8.C1.1; 8.A2.1; 8.B1.1
56	SHTCĐ: Tiết kiệm công việc gia đình	1	Dùng lịch số cân bằng việc; sắp xếp danh mục vào app ghi chú; xử lý lỗi đồ điện.	3.1.TC2a; 1.3.TC2a; 5.1.TC2a	8.D1.1; 8.A1.1; 8.A3.3
57	SHL: Chia sẻ kết quả tiết kiệm gia đình	1	Chia sẻ ảnh/video Zalo lớp; làm video tái chế; phân biệt công cụ tối ưu thu chi.	2.2.TC2a; 3.1.TC2b; 5.3.TC2a	8.D2.1; 8.B3.1; 8.C5.1
58	SHDC: Sắp xếp việc nhà hợp lý	1	Truy cập diễn đàn học hỏi; chia sẻ bí quyết Vlog; dùng app phân công việc nhà.	1.1.TC2c; 2.1.TC2b; 4.3.TC2c	8.C1.1; 8.B2.1; 8.A1.1
59	SHTCĐ: Thực hành tiết kiệm gia đình	1	Lập bảng theo dõi Google Sheets; dùng Whiteboard nhóm; đánh giá tin tiết kiệm.	3.4.TC2a; 2.4.TC2a; 1.2.TC2a	8.D2.1; 8.A2.1; 8.A1.2
60	SHL: Tổng kết chủ đề 5	1	Hỗ trợ người thân dùng NLS; tổng hợp kết quả Excel; tuân thủ bản quyền ảnh.	5.4.TC2b; 1.3.TC2b; 3.3.TC2a	8.A3.1; 8.B3.1; 8.C5.1
61	SHDC: Truyền thống địa phương	1	Tìm tư liệu thư viện số; đóng góp ý kiến số bảo tồn; tạo nội dung số danh thắng.	1.1.TC2b; 2.3.TC2a; 3.1.TC2b	8.B2.1; 8.C1.1; 8.A1.1

62	SHTCĐ: Phát triển cộng đồng	1	Tìm tin lễ hội chuẩn bị; lập kế hoạch nhóm online; tôn trọng riêng tư người dân.	1.1.TC2d; 2.4.TC2a; 4.2.TC2b	8.D1.1; 8.B3.1; 8.A3.2
63	SHL: Chia sẻ kết quả HĐ cộng đồng	1	Chia sẻ khoảnh khắc nhóm lớp; biên tập video phóng sự; tìm câu lạc bộ online.	2.2.TC2a; 3.2.TC2a; 5.4.TC2c	8.C5.1; 8.D2.1; 8.A2.1
64	SHDC: Khó khăn giới trẻ hiện nay	1	Tìm tin tâm lý web chuẩn; gọi tổng đài bảo vệ khi cần; giải thích nghiện MXH.	1.1.TC2a; 5.1.TC2b; 4.3.TC2a	8.A1.1; 8.B1.1; 8.A2.1
65	SHTCĐ: Tìm hỗ trợ khi khó khăn	1	Chọn app tin cậy trợ giúp; dùng email/chat nhờ thầy cô; giao tiếp lễ phép số.	5.2.TC2b; 2.1.TC2a; 2.5.TC2b	8.C1.1; 8.B2.1; 8.D1.1
66	SHL: Kĩ năng giải quyết vấn đề cộng đồng	1	Xử lý tình huống số nhóm; phân tích độ tin cậy từ thiện; bảo vệ danh tiếng.	5.3.TC2b; 1.2.TC2a; 2.6.TC2b	8.A3.3; 8.B1.1; 8.C1.1
67	SHDC: Lễ phát động "Thiện nguyện"	1	Lan tỏa qua Livestream; chia sẻ hoàn cảnh khó khăn; bảo mật ví điện tử.	2.1.TC2b; 2.2.TC2a; 4.1.TC2c	8.C1.1; 8.B1.1; 8.A3.1
68	SHTCĐ: Kế hoạch thiện nguyện	1	Tạo mẫu kế hoạch Word; quản lý danh sách đóng góp Excel; dùng AI tìm ý tưởng.	3.1.TC2a; 1.3.TC2b; 6.2.TC2a	8.D1.1; 8.A3.2; 8.B2.1
69	SHL: Kết quả hoạt động thiện nguyện	1	Làm video tri ân; tuân thủ bản quyền nhạc/ảnh; dùng MXH trách nhiệm.	3.1.TC2b; 3.3.TC2a; 2.3.TC2b	8.C5.1; 8.D2.1; 8.A1.2
70	SHDC: Văn nghệ "Tự hào quê hương"	1	Tìm nhạc/ảnh quê hương; tạo slide minh họa; Livestream chia sẻ.	1.1.TC2b; 3.1.TC2b; 2.1.TC2a	8.A1.1; 8.B2.1; 8.C5.1
71	SHTCĐ: Cảnh quan thiên nhiên (tiết 1)	1	Tìm thông tin địa chất thắng cảnh; đánh giá tin du lịch; thiết kế tập san số.	1.1.TC2d; 1.2.TC2a; 3.2.TC2a	8.C1.1; 8.A3.2; 8.B1.1
72	SHL: Quảng bá danh lam thắng cảnh	1	Thiết kế poster số/Infographic; dùng Drive đóng góp tư liệu; thảo luận rác điện tử.	3.1.TC2b; 2.4.TC2a; 4.4.TC2a	8.D2.1; 8.A3.1; 8.C1.1
73	SHDC: Triển lãm vẻ đẹp	1	Triển lãm qua LED; chia sẻ nghệ thuật số cho cộng	2.1.TC2b; 2.2.TC2b;	8.C5.1; 8.B3.1;

	thiên nhiên		đồng; tùy chỉnh triển lãm ảo.	5.2.TC2c	8.A3.3
74	SHTCĐ: Cảnh quan thiên nhiên (tiết 2)	1	Phân biệt app tour ảo; tạo trắc nghiệm số kiến thức; ứng xử nhóm du lịch mạng.	5.3.TC2a; 3.4.TC2a; 2.5.TC2a	8.D1.1; 8.B2.1; 8.A2.1
75	SHL: Tổng kết sự kiện thiên nhiên	1	Sắp xếp ảnh triển lãm làm tư liệu; thảo luận kỹ năng thiếu; dùng AI so sánh ảnh.	1.3.TC2a; 5.4.TC2a; 6.3.TC2b	8.A3.1; 8.C1.1; 8.D2.1
76	SHDC: Giao lưu chuyên gia thiên tai	1	Tìm tin biến đổi khí hậu web chuẩn; nhận thông báo khẩn cấp số; dự phòng kỹ thuật.	1.1.TC2a; 2.3.TC2a; 5.1.TC2b	8.A1.1; 8.C1.1; 8.B1.1
77	SHTCĐ: Truyền thông đề phòng thiên tai	1	Tìm video sinh tồn bão lũ; tạo video clip hướng dẫn gia cố; bảo vệ liên lạc số.	1.1.TC2b; 3.1.TC2b; 4.3.TC2b	8.C1.1; 8.B3.1; 8.A3.2
78	SHL: Báo cáo tư liệu thiên tai	1	Tổ chức dữ liệu thiên tai quá khứ; trích dẫn nguồn báo chí; dùng AI dự báo ảo.	1.3.TC2b; 2.2.TC2c; 6.2.TC2a	8.D1.1; 8.A1.2; 8.B2.1
79	SHDC: Rung chuông vàng thiên tai	1	Dùng Kahoot thi trực tuyến; dùng điện thoại tương tác; phân biệt rủi ro bảo mật.	5.2.TC2b; 2.1.TC2a; 4.1.TC2b	8.C1.1; 8.B1.1; 8.A3.1
80	**Kiểm tra định kì giữa học kì II**	**1**	**Quy trình thi hệ thống; bảo mật mật khẩu máy chung; xử lý treo máy khi thi.**	**1.1.TC2b; 4.1.TC1c; 5.1.TC2b**	**8.A3.3; 8.B2.1; 8.C1.1**
81	SHL: Kế hoạch truyền thông thiên tai	1	Hoàn thiện slide Google nhóm; đánh giá mẹo mạng; tìm khóa học sơ cứu online.	2.4.TC2a; 1.2.TC2b; 5.4.TC2c	8.D1.1; 8.B2.1; 8.C1.1
82	SHDC: Hội thi Tuyên truyền viên giỏi	1	Ghi hình phát trực tiếp hội thi; trình chiếu ấn tượng; xây blog phòng thiên tai.	2.1.TC2b; 2.2.TC2a; 3.1.TC2b	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B3.1
83	SHTCĐ: Đề phòng thiên tai (tiết 2)	1	Phân tích app dự báo; chia sẻ thông tin trách nhiệm; tránh tin đồn giả mạng.	6.1.TC2a; 2.3.TC2b; 4.3.TC2a	8.A2.1; 8.A3.2; 8.C1.1
84	SHL: Tổng kết chủ đề 7	1	Thảo luận NLS rèn thêm; lưu trữ bài báo cáo chung; thảo luận bản quyền hình ảnh.	5.4.TC2a; 1.3.TC2b; 3.3.TC2a	8.A3.3; 8.B1.1; 8.D2.1

85	SHDC: Nghề nghiệp xã hội hiện đại	1	Tìm nghề mới kỷ nguyên số; phân tích tác động AI đến nghề; thảo luận việc làm số.	1.1.TC2b; 6.1.TC2a; 4.3.TC2c	8.A1.1; 8.A3.1; 8.C1.1
86	SHTCĐ: Nghề phổ biến hiện đại (tiết 1)	1	Tìm tiêu chuẩn nghề web uy tín; đánh giá tin thu nhập blog; xây sơ đồ nghề nghiệp.	1.1.TC2d; 1.2.TC2a; 3.1.TC2b	8.A1.2; 8.D1.1; 8.B1.1
87	SHL: Chia sẻ danh mục nghề nghiệp	1	Lưu danh mục nghề theo ngành số; dùng Padlet đóng góp; tìm trang hướng nghiệp.	1.3.TC2b; 2.4.TC2a; 5.4.TC2c	8.D2.1; 8.A3.3; 8.C5.1
88	SHDC: Tọa đàm "CMCN 4.0 và nghề"	1	Dùng trợ lý AI tìm kỹ năng tương lai; thảo luận trách nhiệm 4.0; phân biệt máy số.	6.2.TC2a; 2.3.TC2b; 5.3.TC2a	8.A2.1; 8.A3.2; 8.B3.1
89	SHTCĐ: Nghề phổ biến hiện đại (tiết 2)	1	Tạo Portfolio số năng lực; phân tích hiệu quả AI hỗ trợ nghề; chuẩn mực chat sở.	3.1.TC2a; 6.3.TC2a; 2.5.TC2c	8.D2.1; 8.B2.1; 8.C1.1
90	SHL: Chia sẻ trải nghiệm nghề	1	Sắp xếp tư liệu thu hoạch số; biên tập lồng nhạc video clip; xây danh tiếng MXH nghề.	1.3.TC2a; 3.2.TC2a; 2.6.TC2b	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B3.1
91	SHDC: Hứng thú nghề nghiệp	1	Truy cập trắc nghiệm Holland online; quét mã QR khảo sát sân trường; bảo mật dữ liệu.	1.1.TC2c; 2.1.TC2a; 4.2.TC2c	8.A2.1; 8.B1.1; 8.A3.2
92	SHTCĐ: Hứng thú nghề nghiệp (tiếp)	1	Đối chiếu kết quả trắc nghiệm; thiết kế poster "Ước mơ"; dùng app rèn kỹ năng.	1.2.TC2b; 3.1.TC2b; 5.2.TC2a	8.D1.1; 8.A1.2; 8.C1.1
93	SHL: Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú	1	Tạo biểu đồ thống kê sở thích lớp; chia sẻ khóa học online; thảo luận NLS đáp ứng nghề.	3.1.TC2a; 2.2.TC2a; 5.4.TC2a	8.D2.1; 8.A3.1; 8.C5.1
94	SHDC: Giao lưu cựu HS thành đạt	1	Lan tỏa chuyện cựu HS qua mạng; tìm hành trình lập nghiệp trẻ; thảo luận dùng số.	2.2.TC2b; 1.1.TC2b; 4.3.TC2c	8.A1.1; 8.C1.1; 8.B3.1
95	SHTCĐ: Rèn luyện định hướng nghề	1	Phân biệt công cụ lập kế hoạch dài; lưu mục tiêu đám mây; dùng Google Docs góp ý.	5.3.TC2a; 1.3.TC2b; 2.4.TC2a	8.D1.1; 8.B2.1; 8.A3.3
96	SHL: Tự đánh giá khả năng	1	Chỉnh sửa ghi âm nhận diện lỗi; chuẩn mực tranh biện	3.2.TC2a; 2.5.TC2b;	8.A1.2; 8.C1.1;

	tranh biện		diễn đàn lớp; dùng AI tìm phản biện.	6.1.TC2a	8.D2.1
97	SHDC: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp	1	Chọn dịch vụ chat hướng nghiệp; theo dõi kênh số ngày hội; kiểm chứng tin đào tạo.	2.3.TC2a; 2.1.TC2b; 4.1.TC2d	8.B1.1; 8.A3.2; 8.C1.1
98	SHTCĐ: Rèn luyện định hướng nghề (tiếp)	1	Thiết kế bài khảo sát số năng lực; tìm môn tự chọn THPT; gắn kết nhóm phân tích số.	3.4.TC2a; 1.1.TC2d; 5.3.TC2b	8.D2.1; 8.B3.1; 8.A3.1
99	SHL: Chia sẻ rèn tính kiên trì	1	Sắp xếp nhật ký việc khó vào hồ sơ; ghi chú nguồn Internet; hỗ trợ bạn kỹ năng số.	1.3.TC2a; 2.2.TC2c; 5.4.TC2b	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B2.1
100	SHDC: Diễn đàn "Nghề nào cũng quý"	1	Làm phóng sự số tôn vinh lao động; tạo Infographic quan điểm; đấu tranh kỳ thị mạng.	2.1.TC2b; 3.1.TC2b; 2.3.TC2b	8.A3.2; 8.B3.1; 8.C1.1
101	SHTCĐ: Rèn luyện định hướng nghề (tiết 3)	1	Dùng AI lập kế hoạch thi tuyển sinh; dùng Trello/Keep nhóm; tùy chỉnh app tập trung.	6.2.TC2a; 2.4.TC2a; 5.2.TC2c	8.D1.1; 8.A1.2; 8.C1.1
102	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện	1	Tạo bảng tổng hợp tiến độ Excel; đánh giá minh chứng số; cập nhật hồ sơ năng lực số.	3.1.TC2a; 1.2.TC2b; 2.6.TC2c	8.A3.3; 8.D2.1; 8.B1.1
103	SHDC: Tổng kết năm học	1	Trình chiếu Album ảnh số khối; làm video clip tri ân; lưu niên giám điện tử.	2.2.TC2a; 3.1.TC2b; 1.3.TC2b	8.A1.1; 8.C5.1; 8.B2.1
104	**Kiểm tra định kì cuối năm học**	**1**	**Quy trình thi cuối khóa online; bảo mật cổng thông tin trường; xử lý dự phòng mạng.**	**1.1.TC2b; 4.1.TC2c; 5.1.TC2b**	**8.A3.3; 8.A3.2; 8.C1.1**
105	SHL: Tổng kết năm học tại lớp	1	Thảo luận hành trình NLS năm qua; bảo vệ danh tiếng khi đăng kết quả; đánh giá AI học tập.	5.4.TC2a; 2.6.TC2b; 6.3.TC2b	8.A3.1; 8.B1.1; 8.D2.1

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức

giá				
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	Đánh giá chủ đề 1-3 và biểu hiện NLS-AI giai đoạn 1.	Dự án/Máy tính
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Tổng hợp kiến thức HK I, kỹ năng tạo sản phẩm số và AI.	Hồ sơ trải nghiệm
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Đánh giá chủ đề 6-7 và sự an toàn trong môi trường số.	Dự án/Máy tính
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Tổng kết toàn bộ năm học, sự tiến bộ năng lực số/AI.	Hồ sơ E-Portfolio

III. Các nội dung khác,

- **Tích hợp:** Thực hiện tích hợp NLS vào tất cả các kế hoạch bài dạy theo đúng các chỉ báo đã mã hóa.
- **Hợp tác:** Phối hợp với tổ Tin học để hỗ trợ học sinh khai thác công nghệ trong các dự án trải nghiệm hướng nghiệp.
- **Hồ sơ:** Cập nhật hồ sơ rèn luyện năng lực số của học sinh định kỳ cuối mỗi học kỳ.
- **An toàn:** Tổ chức tập huấn ngắn về kĩ năng tự bảo vệ trên không gian mạng trước các kì nghỉ.
-

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

...., ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

TRƯỜNG: .....
TỔ: .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 20..... - 20.....)

1. Khối lớp: 8; Số học sinh: 76

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	**Khai giảng năm học mới**	Tìm kiếm nhạc; chia sẻ ảnh; tạo slide lời chúc năm học mới trên máy tính.	1	Tuần 1	Sân trường	BGH/ TPT Đội	GVCN, Đoàn TN	Hệ thống âm thanh, loa, micro, máy tính.
2	**Diễn đàn phòng tránh bắt nạt học đường**	Tìm quy định an toàn web; dùng số để lan tỏa thông điệp; báo cáo bắt nạt mạng.	1	Tuần 4	Sân trường	TPT Đội	GVCN, Công an địa phương	Hệ thống âm thanh, Internet, Smartphone.
3	**Hội thi "Nghệ sĩ kịch câm"**	Biên tập clip tiết mục; dùng Drive chia sẻ kịch bản; sắp xếp danh sách phát nhạc.	1	Tuần 13	Phòng đa năng	GVCN	TPT Đội, Tổ Văn thể	Hệ thống âm thanh, máy tính, tài khoản Drive.
4	**Giao lưu nhà kinh doanh địa phương**	Truy cập hồ sơ khách mời số; gửi câu hỏi trực tuyến; thảo luận công nghệ hiệu suất.	1	Tuần 43	Sân trường	TPT Đội	GVCN, Doanh nghiệp	Máy tính, tivi, micro, Internet.
5	**Ngày hội "Tự hào quê hương"**	Tìm nhạc/ảnh quê hương; tạo slide minh họa; Livestream chia sẻ lên Fanpage.	1	Tuần 70	Sân trường	TPT Đội	GVCN, GV Âm nhạc	Hệ thống âm thanh, máy tính, Internet.
6	**Trải nghiệm tour du lịch ảo**	Phân biệt app tour ảo; tạo trắc nghiệm số kiến thức; ứng xử nhóm du lịch mạng.	1	Tuần 74	Phòng máy tính	GVCN	Tổ chuyên môn	Máy tính, app tour ảo, Internet.
7	**Ngày hội tư vấn hướng nghiệp**	Chọn dịch vụ chat hướng nghiệp; theo dõi kênh số ngày hội; kiểm	1	Tuần 97	Sân trường	BGH/ TPT Đội	Chuyên gia nghề, CMHS	Smartphone, Chatbot AI, Internet.

		chứng tin đào tạo.						
8	**Lễ Tổng kết năm học**	Trình chiếu Album ảnh số khối; làm video clip tri ân; lưu niên giám điện tử lớp.	1	Tuần 103	Sân trường	BGH/ TPT Đội	GVCN, Đoàn TN	Hệ thống âm thanh, máy tính, tivi.

(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.
(2) Yêu cầu (mức độ) cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.
(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.
(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).
(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).
(6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.
(7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.
(8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu…

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

…., ngày tháng năm 20…
HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG: ……

TỔ: ……

Họ và tên giáo viên: ……

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Thứ tự	Bài học/chủ đề	Số tiết	Tiết	Thời điểm (Tuần)	Thiết bị dạy học	Địa điểm	Biểu hiện năng lực số (NLS)	Trí tuệ nhân tạo (Mã hóa & Biểu hiện NL AI)
1	**Chủ đề 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG**							
1	SHDC: Khai giảng năm học mới	1	1	1	Loa đài, máy tính	Sân trường	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm các bài hát về mái trường trên Internet để phục vụ văn nghệ. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng ứng dụng nhắn tin để chia sẻ hình ảnh ngày khai giảng cho lớp. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc tạo các slide lời chúc năm học mới trên màn hình LED.	**8.A1.1**: HS nêu được lý do AI không thể thay thế cảm xúc chân thực của con người trong lễ khai giảng. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện cảm xúc vui tươi của học sinh qua nét mặt trong các bức ảnh kỷ niệm. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi lạm dụng AI để viết thay hoàn toàn bài phát biểu khai giảng làm suy giảm tư duy sáng tạo.
2	SHTCĐ: Xây dựng và giữ gìn tình bạn	1	2	1	Máy chiếu, mẫu "Cây tình bạn"	Lớp học	**[1.1.TC2c]**: Mô tả cách truy cập các kho tàng danh ngôn về tình bạn trên môi trường số. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ Whiteboard/Padlet để cả nhóm cùng	**8.B1.1**: HS nêu rủi ro khi sử dụng AI để nhận dạng cảm xúc bạn bè có thể đưa ra kết luận sai lệch. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý khi sử dụng các công cụ AI tạo

							thiết kế "Cây tình bạn". **[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách tạo và chỉnh sửa một bức thư điện tử tri ân bạn bè.	hình ảnh không phù hợp về bạn bè. **8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI "đọc" và "nghe" để gợi ý những lời chúc tình bạn phù hợp.
3	SHL: Chia sẻ kết quả xây dựng và giữ gìn tình bạn	1	3	1	Máy tính, điện thoại	Lớp học	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp ảnh chụp kỷ niệm nhóm bạn vào thư mục trên Google Drive lớp. **[2.2.TC2c]**: Áp dụng ghi chú nguồn khi sưu tầm các câu chuyện về tình bạn trên mạng. **[2.6.TC2b]**: Thảo luận cách bảo vệ danh tiếng cá nhân khi đăng ảnh chung với bạn bè.	**8.A2.1**: HS nhận biết hệ thống AI có thể thu thập dữ liệu ảnh tình bạn để kiểm soát hành vi người dùng. **8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ dữ liệu cá nhân của nhóm khi chia sẻ lên các ứng dụng có tích hợp AI. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của người dùng và người phát triển khi tương tác với các ứng dụng lưu trữ ảnh AI.
4	SHDC: Trao đổi về phòng, tránh bắt nạt học đường	1	4	2	Hệ thống âm thanh, video clip	Sân trường	**[1.1.TC2a]**: Minh họa nhu cầu tìm kiếm các quy định về an toàn trường học trên cổng thông tin điện tử. **[2.1.TC2b]**: Lựa chọn phương tiện truyền thông số để lan tỏa thông điệp phòng chống bắt nạt. **[4.3.TC2b]**: Lựa chọn cách bảo vệ bản thân và báo cáo khi gặp bắt nạt trên mạng.	**8.A2.1**: HS giải thích khái niệm lạm dụng AI để theo dõi và kiểm soát người dùng trong bắt nạt học đường. **8.B1.1**: HS phân loại các rủi ro lừa đảo hoặc bắt nạt do thuật toán AI thiên vị trên mạng xã hội. **8.A3.2**: HS hiểu rằng người sáng tạo ra các công cụ AI gây bắt nạt phải chịu trách nhiệm pháp lý.
5	SHTCĐ: Phòng tránh bắt nạt học đường	1	5	2	Máy chiếu, video tình	Lớp học	**[4.3.TC2a]**: Giải thích các rủi ro bắt nạt trên không gian mạng ảnh hưởng đến tâm lý. **[4.2.TC2a]**: Thảo luận cách bảo vệ	**8.B3.1**: HS nêu được các vấn đề đạo đức như không cung cấp thông tin sai lệch khi dùng AI để phán xét bạn.

					huống		thông tin cá nhân để tránh bị kẻ xấu lợi dụng bắt nạt. **[5.1.TC2a]**: Phân biệt các vấn đề kỹ thuật khi cần chặn tài khoản có hành vi gây hấn.	**8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện từ khóa tiêu cực hoặc cử chỉ đe dọa trong các video bắt nạt. **8.B2.1**: HS đề xuất các cách đơn giản để giảm thiểu rủi ro bị AI thao túng khi tham gia diễn đàn học đường.
6	SHL: Triển lãm hình ảnh "Lớp học không có bắt nạt"	1	6	2	Máy chiếu, Padlet	Lớp học	**[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân thông qua tạo nội dung số (infographic) về phòng chống bắt nạt. **[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách chỉnh sửa, tích hợp hình ảnh và khẩu hiệu thành một poster số sinh động. **[2.5.TC2a]**: Thảo luận về chuẩn mực hành vi ứng xử văn minh khi tham gia nhóm lớp trực tuyến.	**8.D2.1**: HS lập kế hoạch cùng nhóm sử dụng công cụ AI (Canva/AI thiết kế) để tạo poster lớp học hạnh phúc. **8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của bản thân khi học cách thiết kế nội dung bằng AI. **8.C1.1**: HS liên hệ phân tích cách công nghệ AI hỗ trợ "nhìn" để tự động sắp xếp tranh ảnh triển lãm.
7	SHDC: Phát động cuộc thi "Em yêu trường em"	1	7	3	Loa, máy tính, slide giới thiệu	Sân trường	**[1.1.TC2d]**: Tổ chức chiến lược tìm kiếm tư liệu lịch sử truyền thống nhà trường trên web. **[2.3.TC2b]**: Thảo luận về các kênh số phù hợp để quảng bá truyền thống nhà trường. **[3.3.TC2a]**: Thảo luận các quy tắc bản quyền khi sử dụng tư liệu ảnh của trường để làm clip.	**8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tôn trọng bản quyền khi sử dụng AI để phục chế ảnh cũ của nhà trường. **8.A1.1**: HS giải thích lý do các giá trị văn hóa trường học cần con người dẫn dắt thay vì để AI thay thế. **8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI thực hiện chức năng "đọc" các tư liệu lịch sử để tóm tắt thông tin cho cuộc thi.
8	SHTCĐ: Xây dựng	1	8	3	Máy chiếu,	Lớp học	**[3.1.TC2b]**: Tạo video hoặc bài trình chiếu giới thiệu về những tấm gương	**8.B3.1**: HS cam kết không sử dụng AI để tạo ra các thông tin sai lệch về

	truyền thống nhà trường				giấy A0		tiêu biểu của trường. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn Google Docs để cùng nhóm thảo luận các giải pháp xây dựng văn hóa trường học. **[1.2.TC2a]**: Thực hiện đánh giá tính chính xác của các nguồn tin về thành tích trường trên mạng.	truyền thống nhà trường. **8.D1.1**: HS xác định một vấn đề thực tế về lưu giữ truyền thống lớp có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi quá phụ thuộc vào AI trong việc sáng tạo sản phẩm làm mất đi nét riêng của trường.
9	SHL: Chia sẻ kết quả cuộc thi "Em yêu trường em"	1	9	3	Máy tính, tivi lớp học	Lớp học	**[1.3.TC2b]**: Tổ chức dữ liệu các bài dự thi của lớp vào một thư mục có cấu trúc khoa học. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng công nghệ số để trình chiếu và chia sẻ sản phẩm dự thi cho cả lớp. **[5.4.TC2a]**: Thảo luận về những kỹ năng công nghệ còn thiếu sau khi tham gia làm sản phẩm số.	**8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng (UX) khi tương tác với các sản phẩm AI giới thiệu trường của các nhóm. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò người tạo ra video AI và người xem khi phản hồi sản phẩm. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện giọng điệu tự hào trong bài thuyết trình về trường của các nhóm.
4	**Chủ đề 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN**							
10	SHDC: Nói chuyện chuyên đề "Nét đẹp tuổi trăng	1	10	4	Loa, video clip giới	Sân trường	**[1.1.TC2c]**: Mô tả cách truy cập các video tư vấn tâm lý lứa tuổi trên Youtube/Tiktok an toàn. **[2.1.TC2a]**: Lựa chọn ứng dụng quét	**8.A2.1**: HS nhận biết nguy cơ hệ thống AI thu thập thông tin sức khỏe cá nhân để quảng cáo thao túng. **8.B1.1**: HS nêu được rủi ro khi AI

	tròn"				thiệu		mã QR để gửi câu hỏi ẩn danh cho chuyên gia tư vấn. **[4.3.TC2c]**: Thảo luận về công nghệ số giúp theo dõi sức khỏe và tâm lý tuổi dậy thì.	nhận dạng cảm xúc tuổi dậy thì không chính xác gây lo âu. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý của các nhà cung cấp ứng dụng tư vấn tâm lý AI đối với học sinh.
11	SHTCĐ: Tính cách và cảm xúc của tôi	1	11	4	Máy chiếu, phiếu trắc nghiệm	Lớp học	**[1.2.TC2b]**: Phân tích và đánh giá kết quả từ các trang web trắc nghiệm tính cách uy tín. **[5.2.TC2a]**: Giải thích nhu cầu sử dụng ứng dụng ghi nhật ký cảm xúc để quản lý bản thân. **[5.3.TC2a]**: Phân biệt các ứng dụng giúp tạo lập thói quen tích cực bằng công cụ số.	**8.C5.1**: HS nêu được cách AI nhận diện cảm xúc dựa trên các từ khóa trong nhật ký điện tử. **8.B2.1**: HS đề xuất cách phòng tránh rủi ro khi chia sẻ dữ liệu tính cách nhạy cảm cho các chatbot AI. **8.A1.1**: HS nêu được vì sao nghệ thuật thể hiện cảm xúc là lĩnh vực AI không nên thay thế con người.
12	SHL: Chia sẻ kết quả xác định nét đặc trưng tính cách	1	12	4	Máy tính, điện thoại	Lớp học	**[2.6.TC2a]**: Hiển thị các danh tính số phản ánh đúng tính cách tích cực của bản thân. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân bằng cách thiết kế một avatar mang dấu ấn cá nhân. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng nhóm Zalo để chia sẻ những bài viết truyền cảm hứng cho các bạn.	**8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của con người khi thiết kế các avatar hoặc Bio cá nhân bằng AI. **8.D2.1**: HS trình bày kịch bản hội thoại đơn giản của một chatbot tư vấn tính cách mà nhóm mong muốn. **8.A1.2**: HS liên hệ rủi ro lạm dụng AI để định nghĩa bản thân làm suy giảm năng lực tự nhận thức.
13	SHDC: Cuộc thi "Nghệ sĩ kịch câm tài	1	13	5	Loa, nhạc nền, máy	Sân trường	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp các đoạn nhạc nền vào danh sách phát phù hợp với từng cung bậc cảm xúc. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân thông	**8.A1.1**: HS giải thích tại sao AI không thể cảm nhận và thể hiện cảm xúc sâu sắc như nghệ sĩ kịch câm. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận

	ba"				quay phim		qua việc ghi hình và biên tập clip ngắn về các tiết mục. **[2.4.TC2a]**: Sử dụng công cụ lưu trữ đám mây để chia sẻ kịch bản giữa các thành viên nhóm.	diện cử chỉ (gật đầu, lắc đầu) để phân tích nội dung vở kịch. **8.B3.1**: HS nêu vấn đề đạo đức về bảo mật thông tin khi quay phim và dùng AI chỉnh sửa hình ảnh bạn diễn.
14	SHTCĐ: Giới thiệu nét đặc trưng tính cách bản thân	1	14	5	Máy chiếu, phần mềm Canva	Lớp học	**[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc tạo nội dung số (vlog/slide) giới thiệu về mình. **[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách chỉnh sửa hiệu ứng video để bộc lộ rõ cảm xúc tích cực. **[2.1.TC2b]**: Lựa chọn nền tảng chia sẻ video phù hợp để giới thiệu bản thân với cộng đồng lớp.	**8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ dữ liệu hình ảnh cá nhân khi dùng AI để tạo video giới thiệu bản thân. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI "nhìn" để nhận diện khuôn mặt và tách nền trong video vlog của mình. **8.D1.1**: HS lập kế hoạch sơ bộ cho một dự án dùng AI để tổng hợp các nét tính cách đặc trưng của lớp.
15	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện điều chỉnh cảm xúc	1	15	5	Máy tính, điện thoại	Lớp học	**[4.3.TC2a]**: Giải thích cách tránh những tin tức tiêu cực trên mạng để bảo vệ sức khỏe tinh thần. **[2.5.TC2b]**: Thảo luận chiến lược giao tiếp hòa nhã khi gặp những bình luận trái chiều trên mạng. **[5.2.TC2c]**: Chọn cách tùy chỉnh giao diện ứng dụng học tập để tạo cảm hứng và giảm căng thẳng.	**8.A2.1**: HS giải thích tác hại khi thuật toán AI thao túng cảm xúc bằng cách đẩy các tin tức tiêu cực. **8.B1.1**: HS phân loại rủi ro về thuật toán thiên vị khiến HS luôn cảm thấy áp lực khi dùng MXH có AI. **8.D2.1**: HS mô tả các đặc điểm UX tốt của một ứng dụng AI hỗ trợ rèn luyện cảm xúc tích cực cho HS.
16	SHDC: Nghe kể chuyện về	1	16	6	Loa, máy chiếu,	Sân trường	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm video về các cuộc đàm phán lịch sử của Việt Nam trên Internet.	**8.C1.1**: HS liên hệ phân tích cách AI "nghe" để phân tích ngữ điệu của các nhà thương thuyết tài ba.

	các nhà thương thuyết				video tư liệu		**[1.2.TC2a]**: Đánh giá độ tin cậy của các nguồn tư liệu về kỹ năng thương thuyết trên mạng. **[2.2.TC2b]**: Giải thích cách đóng vai trò trung gian chia sẻ các bí quyết giao tiếp qua mạng xã hội.	**8.A1.1**: HS nêu lý do tại sao sự thấu cảm trong thương thuyết là lĩnh vực AI không thể thay thế con người. **8.B3.1**: HS nêu vấn đề đạo đức không cung cấp thông tin sai lệch khi dùng AI tóm tắt các cuộc đàm phán.
17	SHTCĐ: Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi	1	17	6	Máy chiếu, tài liệu hướng dẫn	Lớp học	**[1.1.TC2d]**: Tổ chức chiến lược tìm kiếm các luận điểm, bằng chứng để chuẩn bị tranh biện. **[2.5.TC2a]**: Thảo luận về quy tắc tranh biện văn minh và lịch sự trên môi trường số. **[5.1.TC2b]**: Chọn giải pháp công nghệ (âm thanh, mic) để hỗ trợ buổi tranh biện trực tiếp.	**8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi lạm dụng AI để tìm luận điểm dẫn đến suy giảm tư duy phản biện cá nhân. **8.B2.1**: HS đề xuất cách phòng tránh rủi ro khi sử dụng các công cụ AI hỗ trợ viết bài tranh biện. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của mình là người dùng điều khiển AI để hỗ trợ tìm bằng chứng tranh biện.
18	SHL: Chia sẻ kết quả tự đánh giá tranh biện	1	18	6	Máy tính, bảng kiểm	Lớp học	**[5.4.TC2a]**: Thảo luận về lĩnh vực năng lực số cần cải thiện sau các buổi tập tranh biện. **[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách tạo một bảng tự đánh giá năng lực cá nhân trên Excel/Google Sheets. **[2.6.TC2b]**: Thảo luận cách bảo vệ danh tiếng cá nhân khi tham gia các diễn đàn tranh luận mở.	**8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình khi sử dụng AI để phân tích các lỗi sai trong bài tranh biện của mình. **8.D1.1**: HS xác định một vấn đề thực tế trong tranh biện tại lớp có thể cải thiện bằng AI và lập kế hoạch. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro khi AI đưa ra các nhận xét thiên vị về năng lực tranh biện của các bạn trong lớp.

19	SHDC: Tranh biện về các vấn đề liên quan đến HS	1	19	7	Mic, loa, slide chủ đề	Sân trường	**[1.1.TC2c]**: Mô tả cách truy cập vào các khảo sát trực tuyến về vấn đề học đường để lấy dữ liệu. **[2.1.TC2a]**: Lựa chọn các ứng dụng tương tác trực tiếp (như Mentimeter) để lấy ý kiến khán giả. **[2.3.TC2a]**: Lựa chọn dịch vụ số để tham gia đóng góp ý kiến về môi trường giáo dục số.	**8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI trên Mentimeter nhận diện từ khóa cảm xúc từ ý kiến của khán giả. **8.A2.1**: HS giải thích nguy cơ bị AI thao túng quan điểm khi liên tục nhận được các gợi ý một chiều trên mạng. **8.B3.1**: HS thể hiện trách nhiệm không sử dụng AI để tạo ra các bình luận xúc phạm đối thủ tranh biện.
20	SHTCĐ: Rèn luyện kỹ năng tranh biện, thương thuyết	1	20	7	Máy chiếu, video mẫu	Lớp học	**[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc xây dựng bài nói thuyết phục bằng sơ đồ tư duy số. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ hợp tác trực tuyến để nhóm cùng chuẩn bị tài liệu tranh biện. **[5.3.TC2b]**: Gắn kết nhóm vào quá trình tư duy số để giải quyết các mâu thuẫn khi thương thuyết.	**8.D2.1**: HS lập kế hoạch cùng nhóm thực hiện một chatbot hỗ trợ luyện tập tranh biện theo kịch bản có sẵn. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI thực hiện chức năng "đọc" và phân loại các luận điểm của các nhóm. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý nếu dùng AI mạo danh chuyên gia để lấy bằng chứng giả cho bài nói.
21	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tranh biện thực tiễn	1	21	7	Máy tính, clip ghi hình	Lớp học	**[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách biên tập lại đoạn video tranh biện của nhóm để làm tư liệu học tập. **[4.2.TC2b]**: Thảo luận về cách chia sẻ thông tin buổi tranh biện một cách an toàn, bảo mật. **[5.4.TC2c]**: Chỉ ra nơi tìm kiếm các khóa học trực tuyến về kỹ năng giao	**8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng khi xem video tranh biện được chỉnh sửa có sự hỗ trợ của AI. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò người tạo video AI và người tương tác trên diễn đàn lớp. **8.A1.2**: HS liên hệ rủi ro lạm dụng AI để tóm tắt video làm giảm khả

							tiếp và thương thuyết.	năng lắng nghe và phản biện trực tiếp.
8	**Chủ đề 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN**							
22	SHDC: Nghe nói chuyện "Trách nhiệm của HS THCS"	1	22	8	Hệ thống loa, tivi	Sân trường	**[1.1.TC2a]**: Minh họa nhu cầu thông tin về các tiêu chuẩn đạo đức số cho học sinh hiện nay. **[4.3.TC2c]**: Thảo luận về những công nghệ số hỗ trợ học sinh quản lý thời gian và trách nhiệm. **[2.5.TC2c]**: Thảo luận về sự đa dạng thế hệ khi giao tiếp lễ phép với người lớn qua mạng.	**8.B3.1**: HS nêu các vấn đề đạo đức cần lưu ý như bảo mật thông tin khi thực hiện các dự án học tập có AI. **8.A3.2**: HS hiểu rằng người sử dụng AI để gian lận trong học tập phải chịu trách nhiệm pháp lý. **8.A1.1**: HS nêu được vì sao việc dạy đạo đức và khích lệ HS là lĩnh vực AI không nên thay thế giáo viên.
23	SHTCĐ: Sống có trách nhiệm	1	23	8	Máy chiếu, phiếu học tập	Lớp học	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp dữ liệu học tập cá nhân trên máy tính để thể hiện trách nhiệm tự học. **[4.1.TC2a]**: Thiết lập các biện pháp bảo vệ tài khoản cá nhân, thể hiện trách nhiệm an toàn số. **[5.2.TC2b]**: Lựa chọn ứng dụng nhắc việc (To-do list) để thực hiện trách nhiệm đúng hạn.	**8.B2.1**: HS nêu hành vi tự giác bảo vệ dữ liệu khi dùng các ứng dụng AI quản lý lịch trình cá nhân. **8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của con người khi cài đặt và vận hành các trợ lý ảo hỗ trợ học tập. **8.D1.1**: HS xác định vấn đề quản lý thời gian của bản thân có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch sơ

								bộ.
24	SHL: Tranh biện "Trách nhiệm học tập và các trách nhiệm khác"	1	24	8	Máy tính, slide	Lớp học	**[1.2.TC2a]**: Phân tích độ tin cậy của các thông tin về cân bằng cuộc sống và học tập trên mạng. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng nhóm lớp để chia sẻ kế hoạch phân bổ thời gian thực hiện trách nhiệm. **[5.3.TC2a]**: Phân biệt các công cụ số giúp đổi mới quy trình quản lý trách nhiệm cá nhân.	**8.B1.1**: HS phân loại rủi ro khi AI gợi ý sai lệch về việc cân bằng học tập dẫn đến bỏ lỡ trách nhiệm. **8.C1.1**: HS liên hệ phân tích cách AI "đọc" thời khóa biểu để đưa ra các gợi ý tối ưu hóa trách nhiệm. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro lạm dụng công cụ AI lập kế hoạch làm suy giảm năng lực tự chủ của bản thân.
25	SHDC: Kịch tương tác về trách nhiệm của HS	1	25	9	Mic, loa, trang phục	Sân trường	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm các kịch bản tương tác về chủ đề trách nhiệm trên môi trường số. **[2.1.TC2b]**: Lựa chọn phương tiện số (Livestream/Ghi hình) để lan tỏa vở kịch cho toàn trường. **[4.4.TC2a]**: Thảo luận về việc tiết kiệm điện năng khi sử dụng các thiết bị âm thanh buổi kịch.	**8.A1.1**: HS giải thích tại sao nghệ thuật kịch tương tác cần sự sáng tạo và cảm nhận mà AI không thể thay thế. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện cảm xúc hối lỗi hoặc quyết tâm của nhân vật qua ngữ điệu lời nói. **8.B3.1**: HS nêu trách nhiệm không sử dụng AI tạo video giả mạo để hạ thấp trách nhiệm của người khác.
26	SHTCĐ: Thực hiện cam kết đề ra	1	26	9	Máy chiếu, mẫu kế hoạch	Lớp học	**[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách lập và quản lý bản cam kết cá nhân bằng tệp văn bản số rõ ràng. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ lịch dùng chung (Google Calendar) để theo dõi tiến độ cam kết.	**8.A3.3**: HS hiểu trách nhiệm giải trình của mình khi các kết quả cam kết do AI theo dõi bị sai lệch. **8.B2.1**: HS đề xuất cách giảm thiểu rủi ro bị lộ thông tin cá nhân trên các app theo dõi cam kết học tập.

							[5.1.TC2a]: Phân biệt lỗi kỹ thuật khi các ứng dụng nhắc lịch không hoạt động để kịp thời sửa.	**8.D2.1**: HS trình bày kịch bản một chatbot nhắc nhở thực hiện cam kết theo phong cách cá nhân.
27	SHL: Chia sẻ gương HS thực hiện tốt trách nhiệm	1	27	9	Máy tính, ảnh chụp	Lớp học	**[2.2.TC2b]**: Giải thích cách làm trung gian chia sẻ các câu chuyện truyền cảm hứng qua mạng xã hội. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc tạo video vinh danh các bạn có trách nhiệm của lớp. **[2.6.TC2c]**: Thao tác dữ liệu số một cách có trách nhiệm khi đăng tải hình ảnh khen thưởng của lớp.	**8.C5.1**: HS nêu cách AI nhận diện các nét mặt hạnh phúc và tự hào trong video vinh danh các bạn. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò người tạo nội dung vinh danh bằng AI và người được vinh danh khi tương tác. **8.B3.1**: HS cam kết không sử dụng AI để phóng đại hoặc làm sai lệch thành tích của bạn bè khi chia sẻ.
28	SHDC: Cuộc thi "Ai nhanh trí hơn"	1	28	10	Máy tính, phần mềm Kahoot	Sân trường	**[5.2.TC2b]**: Lựa chọn nền tảng thi trực tuyến (Kahoot/Quizizz) để tổ chức cuộc thi trí tuệ. **[2.1.TC2a]**: Lựa chọn điện thoại thông minh/máy tính bảng để tương tác tham gia cuộc thi. **[4.1.TC2b]**: Phân biệt rủi ro bảo mật khi truy cập vào các đường link lạ trong các cuộc thi mạng.	**8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI trong Kahoot "đọc" và phân tích tốc độ trả lời để xếp hạng học sinh. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro bị lừa đảo hoặc đánh cắp dữ liệu khi tham gia các trò chơi trắc nghiệm AI giả mạo. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý khi sử dụng AI để hack hoặc gian lận kết quả cuộc thi của trường.
29	SHTCĐ: Kiểm tra định kỳ giữa kì I	1	29	10	Giấy kiểm tra/Máy tính	Lớp học	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức thực hiện quy trình làm bài kiểm tra trên hệ thống trực tuyến (nếu có). **[4.1.TC2c]**: Chọn biện pháp an toàn bảo mật mật khẩu tài khoản khi đăng nhập làm bài.	**8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình khi hệ thống AI giám sát thi báo cáo các hành vi nghi ngờ gian lận. **8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ thông tin đăng nhập và tôn trọng bản quyền

							[5.1.TC2b]: Chọn giải pháp xử lý sự cố mất kết nối mạng khi đang thực hiện bài kiểm tra số.	đề thi trên hệ thống AI. **8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI "đọc" bài viết của mình để hỗ trợ giáo viên phân loại mức độ hoàn thành.
30	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kỹ năng từ chối	1	30	10	Máy tính, slide	Lớp học	**[4.2.TC2b]**: Thảo luận về việc từ chối chia sẻ thông tin định danh cho người lạ trên mạng xã hội. **[2.5.TC2a]**: Thảo luận về cách từ chối lịch sự và văn minh trong các cuộc trò chuyện trực tuyến. **[1.3.TC2a]**: Sắp xếp các minh chứng (ảnh/tin nhắn) về việc đã thực hiện kỹ năng từ chối vào kho lưu trữ.	**8.A2.1**: HS giải thích cách AI trên mạng xã hội có thể thao túng tâm lý khiến HS khó từ chối các lời mời xấu. **8.B1.1**: HS phân loại các rủi ro lừa đảo qua chatbot AI mạo danh người thân để yêu cầu chuyển tiền. **8.C5.1**: HS nêu cách AI nhận diện ngữ điệu kiên quyết trong các đoạn ghi âm thực hành từ chối của mình.
31	SHDC: Diễn đàn "Kỹ năng từ chối"	1	31	11	Mic, loa, slide tư liệu	Sân trường	**[1.1.TC2a]**: Minh họa nhu cầu tìm hiểu các tình huống nguy hiểm trên mạng cần phải từ chối. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng các nhóm học tập để chia sẻ các "mẫu câu từ chối" kinh điển cho bạn bè. **[4.3.TC2a]**: Giải thích sự cần thiết phải từ chối các lời mời sử dụng chất gây nghiện qua mạng.	**8.A1.1**: HS nêu được lý do giáo viên tư vấn tâm lý về kỹ năng từ chối là lĩnh vực AI không nên thay thế con người. **8.B3.1**: HS nêu vấn đề đạo đức không sử dụng AI để tạo ra các lời mời lôi kéo bạn bè tham gia hành vi xấu. **8.C1.1**: HS liên hệ phân tích cách AI hỗ trợ "nhìn" để tự động lọc các nội dung lôi kéo tiêu cực trên mạng.
32	SHTCĐ: Kỹ năng từ	1	32	11	Máy chiếu,	Lớp học	**[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc xây dựng bộ quy tắc "Nói không"	**8.D2.1**: HS lập kế hoạch phát triển một sản phẩm AI đơn giản (như

	chối				kịch bản mẫu		bằng công cụ thiết kế. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn phần mềm sơ đồ tư duy để nhóm liệt kê các tình huống cần từ chối. **[5.2.TC2c]**: Chọn cách tùy chỉnh cài đặt ứng dụng để tự động từ chối tin nhắn từ người lạ.	chatbot đóng vai người xấu) để luyện tập từ chối. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý khi sử dụng AI để quấy rối hoặc ép buộc người khác thực hiện việc họ đã từ chối. **8.A2.1**: HS nhận biết khái niệm lạm dụng AI để kiểm soát và ép buộc người dùng tham gia các nhóm kín.
33	SHL: Chia sẻ kết quả sưu tầm mẫu câu từ chối	1	33	11	Máy tính, bảng Ao	Lớp học	**[1.2.TC2b]**: Thực hiện đánh giá tính phù hợp của các mẫu câu từ chối sưu tầm được trên mạng. **[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách chỉnh sửa các mẫu câu số thành bài trình bày ấn tượng của nhóm. **[2.1.TC2b]**: Lựa chọn phương tiện trình chiếu kỹ thuật số để giới thiệu bộ sưu tập của nhóm.	**8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng khi tương tác với bảng tóm tắt các mẫu câu từ chối có hỗ trợ AI của nhóm. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò người dùng tìm kiếm mẫu câu qua AI và người phát triển kho dữ liệu mẫu câu đó. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI "đọc" và phân loại các mẫu câu từ chối theo từng tình huống cụ thể.
34	SHDC: Biểu diễn tiểu phẩm kỹ năng từ chối	1	34	12	Loa, đạo cụ, máy quay	Sân trường	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp các tư liệu hình ảnh về buổi biểu diễn để lưu giữ làm kỷ niệm lớp. **[3.1.TC2b]**: Tạo video ngắn clip hậu trường tiểu phẩm để đăng tải trên kênh truyền thông lớp. **[2.2.TC2c]**: Áp dụng ghi chú nguồn	**8.A1.1**: HS giải thích vì sao sự sáng tạo kịch bản tiểu phẩm cần ý tưởng riêng mà AI không thể cảm nhận hết. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện các cử chỉ từ chối (xua tay, lắc đầu) trong video tiểu phẩm.

							âm nhạc và video minh họa trong tiểu phẩm kịch.	**8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tôn trọng bản quyền khi sử dụng nhạc nền có hỗ trợ AI cho video hậu trường.
35	SHTCĐ: Kỹ năng từ chối (Tiếp theo)	1	35	12	Máy chiếu, tài liệu	Lớp học	**[5.3.TC2b]**: Gắn kết nhóm vào xử lý tình huống số để tìm cách từ chối áp lực từ nhóm bạn mạng. **[4.1.TC2d]**: Giải thích cách quan tâm đến quyền riêng tư khi từ chối lời mời kết bạn ảo. **[5.4.TC2a]**: Thảo luận về lĩnh vực năng lực số cần rèn luyện thêm để từ chối các cạm bẫy mạng.	**8.B3.1**: HS nêu các vấn đề đạo đức cần lưu ý khi phát triển các công cụ AI hỗ trợ HS rèn luyện kỹ năng tự vệ. **8.D1.1**: HS xác định vấn đề từ chối áp lực từ nhóm bạn mạng có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi phụ thuộc vào chatbot AI để viết lời từ chối làm suy giảm tư duy ứng biến của bản thân.
36	SHL: Tổng kết chủ đề 3 và đánh giá	1	36	12	Máy tính, phiếu khảo sát	Lớp học	**[5.4.TC2c]**: Chỉ ra nơi tìm kiếm cơ hội tham gia các hội thảo trực tuyến về an toàn số. **[1.3.TC2b]**: Tổ chức bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của cả lớp vào file Excel dùng chung. **[2.3.TC2b]**: Thảo luận về việc sử dụng NLS để nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân.	**8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của con người khi sử dụng AI để đánh giá kết quả rèn luyện của cả lớp. **8.B1.1**: HS phân loại các rủi ro an toàn dữ liệu khi lưu trữ bảng tổng kết của lớp lên các nền tảng AI đám mây. **8.D2.1**: HS mô tả các đặc điểm UX tốt của một báo cáo tổng kết chủ đề có tích hợp các yếu tố AI sinh động.

Thứ tự	Bài học/chủ đề	Số tiết	Tiết	Tuần	Thiết bị dạy học	Địa điểm	Biểu hiện năng lực số (NLS)	
13	**Chủ đề 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN**							
37	SHDC: Toạ đàm xu hướng tiêu dùng của giới trẻ	1	37	13	Loa đài, máy chiếu	Sân trường	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm thông tin về xu hướng mua sắm trực tuyến trên các trang tin cậy. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng các nhóm mạng xã hội để chia sẻ kinh nghiệm mua sắm an toàn cho bạn bè. **[4.2.TC2c]**: Chỉ ra các điều khoản quyền riêng tư khi tham gia các sàn thương mại điện tử phổ biến.	**8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI trong các trang TMĐT "đọc" lịch sử mua sắm để gợi ý xu hướng tiêu dùng. **8.A2.1**: HS giải thích cách AI thao túng người dùng mua sắm quá mức qua các quảng cáo cá nhân hóa. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro bị lừa đảo bởi các chatbot bán hàng AI giả mạo trên các sàn thương mại.
38	SHTCĐ: Người tiêu dùng thông thái	1	38	13	Máy chiếu, video quảng cáo	Lớp học	**[1.2.TC2a]**: Thực hiện phân tích, đánh giá độ tin cậy của các video quảng cáo sản phẩm trên mạng. **[5.2.TC2b]**: Lựa chọn ứng dụng quản lý chi tiêu cá nhân để giải quyết nhu cầu cân đối tài chính. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc thiết kế poster số về các tiêu chí chọn sản phẩm chất lượng.	**8.B3.1**: HS nêu vấn đề đạo đức không sử dụng AI để tạo ra các đánh giá (review) sản phẩm giả mạo. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý khi sử dụng các công cụ AI để thực hiện các hành vi gian lận tài chính. **8.D1.1**: HS lập kế hoạch sơ bộ cho

								dự án dùng AI phân tích và cảnh báo các quảng cáo tiêu dùng sai sự thật.
39	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng chi tiêu	1	39	13	Máy tính, điện thoại	Lớp học	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp ảnh chụp nhật ký chi tiêu vào các thư mục số để dễ dàng lưu trữ và theo dõi. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ Padlet để cả lớp cùng đóng góp ý kiến về cách từ chối tiếp thị ảo. **[5.4.TC2a]**: Thảo luận về những hạn chế trong năng lực nhận diện lừa đảo trực tuyến cần được cải thiện.	**8.A3.3**: HS hiểu trách nhiệm giải trình của mình khi dữ liệu chi tiêu cá nhân bị sai lệch do lỗi vận hành app AI. **8.B2.1**: HS đề xuất cách phòng tránh rủi ro lộ thông tin tài khoản khi liên kết app chi tiêu với các hệ thống AI. **8.D2.1**: HS trình bày kịch bản một chatbot tư vấn tiết kiệm dựa trên thói quen chi tiêu hàng tháng.
40	SHDC: Tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng	1	40	14	Loa, đạo cụ, máy quay	Sân trường	**[3.1.TC2b]**: Tạo video tiểu phẩm ngắn và thực hiện biên tập cơ bản để tuyên truyền về tiêu dùng. **[2.2.TC2b]**: Giải thích cách đóng vai trò trung gian chia sẻ các bài học từ tiểu phẩm qua fanpage lớp. **[4.1.TC2b]**: Phân biệt các rủi ro bảo mật từ những đường link khuyến mãi giả mạo trong tin nhắn quảng cáo.	**8.A1.1**: HS nêu lý do tại sao sự sáng tạo trong quảng cáo nhân văn là lĩnh vực AI không nên thay thế con người. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện cảm xúc thích thú của khán giả đối với các phân đoạn quảng cáo. **8.B3.1**: HS cam kết không sử dụng AI để phát tán các thông tin quảng cáo xúc phạm hoặc sai lệch.
41	SHTCĐ: Nhà kinh doanh nhỏ	1	41	14	Máy chiếu, phần	Lớp học	**[3.4.TC2a]**: Liệt kê các lệnh hàm tính toán cơ bản trong bảng tính để quản	**8.D1.1**: HS xác định một vấn đề thực tế trong kinh doanh của nhóm có thể cải thiện bằng AI và lập kế

	tuổi				mềm Excel		lý vốn và lãi lỗ kinh doanh. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn Google Docs để nhóm cùng thảo luận và xây dựng bản kế hoạch kinh doanh số. **[5.3.TC2a]**: Phân biệt các công cụ thiết kế (Canva/AI) để đổi mới cách giới thiệu sản phẩm của nhóm.	hoạch. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò người dùng app quản lý bán hàng và người phát triển hệ thống AI đó. **8.C1.1**: HS liên hệ phân tích cách AI hỗ trợ "nhìn" để tự động phân loại sản phẩm trong kho của nhóm.
42	SHL: Chia sẻ kế hoạch kinh doanh nhỏ	1	42	14	Máy tính, tivi	Lớp học	**[1.3.TC2b]**: Tổ chức kho dữ liệu các dự án kinh doanh của lớp trên Drive theo cấu trúc ngành hàng. **[2.1.TC2b]**: Lựa chọn phương tiện truyền thông số phù hợp để giới thiệu dự án với các "nhà đầu tư" giả định. **[6.1.TC2a]**: Áp dụng công cụ AI để gợi ý tên thương hiệu và slogan độc đáo cho kế hoạch kinh doanh.	**8.D2.1**: HS lập kế hoạch thực hiện một chatbot hỗ trợ trả lời khách hàng cho dự án kinh doanh của nhóm. **8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình khi sử dụng AI để đặt tên thương hiệu có thể trùng lặp bản quyền. **8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tôn trọng bản quyền khi sử dụng các thiết kế logo do AI gợi ý.
43	SHDC: Giao lưu nhà kinh doanh trẻ địa phương	1	43	15	Mic, loa, slide giới thiệu	Sân trường	**[1.1.TC2c]**: Mô tả cách truy cập các trang tin về khởi nghiệp để tìm hiểu hồ sơ của khách mời giao lưu. **[2.3.TC2a]**: Lựa chọn dịch vụ số để gửi câu hỏi trực tuyến và tương tác trực tiếp với khách mời. **[4.3.TC2c]**: Thảo luận về các công nghệ số hỗ trợ sức khỏe và hiệu suất làm việc của các nhà kinh doanh.	**8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI thực hiện chức năng "nghe" để chuyển đổi nội dung giao lưu thành văn bản tóm tắt. **8.A1.1**: HS nêu lý do vì sao tầm nhìn và đạo đức của nhà kinh doanh là lĩnh vực AI không thể thay thế. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro khi AI đưa

								ra các dự báo kinh doanh sai lệch dựa trên dữ liệu không chính xác.
44	SHTCĐ: Rèn luyện sự tự chủ (Tiết 1)	1	44	15	Máy chiếu, phiếu tình huống	Lớp học	**[2.5.TC2a]**: Thảo luận về các chuẩn mực hành vi tự chủ khi giao tiếp trong các nhóm thảo luận trực tuyến. **[4.2.TC2b]**: Thảo luận cách sử dụng và chia sẻ danh tính cá nhân một cách tự chủ để bảo vệ quyền riêng tư. **[2.6.TC2b]**: Thảo luận những cách cụ thể để bảo vệ danh tiếng trực tuyến trước những lời mời kết bạn lạ.	8.A2.1AI vì sự tiến bộ của con người: HS giải thích cách các thuật toán gợi ý của AI có thể thao túng hành vi và làm giảm tính tự chủ của giới trẻ. 8.D1.1Nhận diện & hình thành giải pháp: HS xác định một vấn đề về sự thiếu tự chủ trong học tập có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch sơ bộ. 8.A3.3Công dân trong kỉ nguyên AI: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của bản thân khi các kết quả rèn luyện tự chủ do AI đánh giá bị sai lệch. 8.C5.1HS tìm hiểu cách AI nhận diện các biểu cảm quyết tâm hoặc kiên trì của học sinh qua ảnh/video minh chứng.
45	SHL: Chia sẻ kết quả tìm hiểu kế hoạch kinh doanh	1	45	15	Máy tính, internet	Lớp học	**[1.2.TC2b]**: Phân tích và đánh giá tính thực tế của các mẫu kế hoạch kinh doanh tìm thấy trên môi trường số. **[5.2.TC2c]**: Chọn cách tùy chỉnh cấu hình bảo mật trên thiết bị khi tiến	**8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng khi tương tác với bản kế hoạch kinh doanh có tích hợp các yếu tố AI của lớp. **8.B2.1**: HS đề xuất cách giảm thiểu rủi ro khi trao đổi các ý tưởng

							hành giao dịch hoặc trao đổi dự án. **[5.4.TC2c]**: Chỉ ra các nền tảng học tập trực tuyến để trau dồi thêm kiến thức về quản lý tài chính số.	kinh doanh sáng tạo trên môi trường AI. **8.A1.2**: HS liên hệ rủi ro lạm dụng AI để viết hộ toàn bộ kế hoạch làm suy giảm tư duy phản biện kinh doanh.
46	SHDC: Trao đổi về sự tự chủ của giới trẻ	1	46	16	Hệ thống âm thanh, tivi	Sân trường	**[2.1.TC2a]**: Lựa chọn các ứng dụng khảo sát (như Slido) để thu thập ý kiến về mức độ tự chủ của HS. **[2.2.TC2c]**: Áp dụng các quy tắc trích dẫn nguồn khi trình bày các số liệu về tâm lý giới trẻ trên slide. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện quan điểm cá nhân bằng cách tạo các biểu đồ số minh họa cho bài trao đổi.	**8.A1.1**: HS nêu được lý do AI không thể thay thế sự thấu cảm và tự chủ của con người khi trao đổi tâm lý. **8.A2.1**: HS giải thích cách các thuật toán gợi ý của AI có thể thao túng hành vi và làm giảm tính tự chủ của giới trẻ. **8.B1.1**: HS phân loại các rủi ro khi AI đưa ra các nhận xét thiên vị về xu hướng của giới trẻ dựa trên dữ liệu không sạch.
47	SHTCĐ: Rèn luyện sự tự chủ (Tiết 2)	1	47	16	Máy chiếu, video mẫu	Lớp học	**[5.3.TC2b]**: Gắn kết nhóm vào xử lý tình huống số để tìm giải pháp tự chủ khi gặp áp lực từ mạng xã hội. **[2.5.TC2b]**: Thảo luận chiến lược giao tiếp tự chủ, bình tĩnh khi gặp các bình luận tiêu cực trên mạng. **[4.1.TC2d]**: Giải thích các cách thức để quan tâm đến độ tin cậy của thông tin trước khi ra quyết định.	**8.D1.1**: HS xác định một vấn đề về sự thiếu tự chủ trong học tập có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch sơ bộ. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi quá phụ thuộc vào các gợi ý từ AI để ra quyết định làm suy giảm tư duy phản biện. **8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tự giác bảo vệ dữ liệu cá nhân khi sử

								dụng các ứng dụng hỗ trợ rèn luyện sự tự chủ.
48	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tính tự chủ	1	48	16	Máy tính, minh chứng số	Lớp học	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp các minh chứng số (ảnh chụp, tin nhắn) về việc rèn luyện tính tự chủ vào hồ sơ cá nhân. **[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách chỉnh sửa và tích hợp các câu chuyện rèn luyện của lớp thành một tập san số. **[2.6.TC2c]**: Thao tác dữ liệu số an toàn khi đăng tải kết quả học tập và rèn luyện lên trang web lớp.	**8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của bản thân khi các kết quả rèn luyện tự chủ do AI đánh giá bị sai lệch. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện các biểu cảm quyết tâm hoặc kiên trì của học sinh qua ảnh/video minh chứng. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của mình là người dùng điều khiển các công cụ AI hỗ trợ theo dõi thói quen.
49	SHDC: Diễn đàn Tự chủ trên mạng xã hội	1	49	17	Máy chiếu, internet	Sân trường	**[1.1.TC2d]**: Tổ chức chiến lược tìm kiếm các luận điểm thuyết phục về việc sử dụng mạng xã hội thông minh. **[2.3.TC2b]**: Thảo luận về trách nhiệm của học sinh khi sử dụng NLS để xây dựng cộng đồng mạng văn minh. **[4.3.TC2b]**: Lựa chọn các biện pháp bảo vệ bản thân và bạn bè khỏi nguy cơ bắt nạt, lừa đảo qua mạng.	**8.A2.1**: HS giải thích khái niệm lạm dụng AI trên mạng xã hội để kiểm soát, thao túng suy nghĩ và hành động của người dùng. **8.B3.1**: HS cam kết không sử dụng AI để tạo ra các thông tin sai lệch, thiếu tự chủ hoặc gây hại cho bạn bè trên mạng. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI thực hiện chức năng "đọc" nội dung mạng xã hội để tự động lọc hoặc gợi ý thông tin.
50	SHTCĐ: Kiểm tra	1	50	17	Đề thi, hệ	Lớp	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức thực hiện quy trình đăng nhập và làm bài kiểm tra	**8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro của việc lạm dụng công cụ AI để gian

	định kì giữa học kì I				thống thi online	học	trên phần mềm quản lý học tập. **[4.1.TC1c]**: Thực hiện các biện pháp an toàn tài khoản khi kết thúc bài làm trên thiết bị dùng chung. **[5.1.TC2b]**: Chọn giải pháp xử lý sự cố kỹ thuật (mất mạng/ lỗi font) trong quá trình thi trực tuyến.	lận bài thi làm suy giảm năng lực tự học. **8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ mật khẩu đăng nhập vào hệ thống thi tích hợp AI và tôn trọng bản quyền đề thi. **8.A3.2**: HS hiểu rằng người sử dụng AI để can thiệp trái phép vào kết quả thi phải chịu trách nhiệm pháp lý.
51	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện tự chủ HK I	1	51	17	Máy tính, biểu mẫu online	Lớp học	**[5.4.TC2a]**: Thảo luận về những mảng năng lực số đã tiến bộ và những mảng cần khắc phục trong HK II. **[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách tạo một bảng tự đánh giá rèn luyện cá nhân trên Google Sheets để theo dõi cả năm. **[1.3.TC2b]**: Tổ chức lưu trữ kết quả kiểm tra và đánh giá của lớp vào một kho dữ liệu số có cấu trúc.	**8.D2.1**: HS mô tả các đặc điểm trải nghiệm người dùng (UX) tốt của một biểu mẫu đánh giá tự động có hỗ trợ AI. **8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của con người khi sử dụng AI để tổng hợp báo cáo rèn luyện cuối kỳ. **8.C5.1**: HS nêu cách AI nhận diện các từ khóa tích cực trong bài tự đánh giá để tóm tắt thành tích.
18	**Chủ đề 5: EM VỚI GIA ĐÌNH**							
52	SHDC: Toạ đàm Ứng xử bất đồng trong gia	1	52	18	Loa đài, slide tình	Sân trường	**[1.1.TC2a]**: Minh họa nhu cầu tìm kiếm lời khuyên tâm lý về giao tiếp gia đình trên các cổng tin uy tín.	**8.A1.1**: HS nêu lý do AI không thể thay thế sự thấu hiểu và gắn kết tình cảm thực sự giữa các thành

	đình				huống		**[2.1.TC2a]**: Lựa chọn nhiều nền tảng (Zalo/Messenger) để thực hiện giao tiếp hòa nhã với người thân. **[4.3.TC2a]**: Giải thích tác động của việc tranh cãi gay gắt trên mạng đến sức khỏe tinh thần của thành viên gia đình.	viên gia đình. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện ngữ điệu gay gắt hoặc buồn bã trong các đoạn ghi âm tình huống bất đồng. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro khi các chatbot AI đưa ra lời khuyên giải quyết mâu thuẫn thiên vị hoặc không phù hợp văn hóa.
53	SHTCĐ: Tôn trọng, thuyết phục để người thân hài lòng	1	53	18	Máy chiếu, Canva	Lớp học	**[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc thiết kế một "tấm thiệp số" bày tỏ lòng biết ơn và thuyết phục bố mẹ. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ hợp tác số để nhóm cùng lên kịch bản đóng vai thuyết phục người thân. **[2.5.TC2c]**: Thảo luận các khía cạnh đa dạng về thế hệ khi giao tiếp số (nhắn tin/gọi video) với ông bà.	**8.D2.1**: HS lập kế hoạch cùng nhóm sử dụng công cụ AI (như tạo kịch bản/hình ảnh) để xây dựng video thuyết phục bố mẹ. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của mình là người sáng tạo nội dung thuyết phục và AI là công cụ hỗ trợ thiết kế. **8.B3.1**: HS nêu vấn đề đạo đức không cung cấp thông tin sai lệch khi dùng AI hỗ trợ viết thư thuyết phục người thân.
54	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện thuyết phục người thân	1	54	18	Máy tính, video ghi hình	Lớp học	**[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách biên tập lại đoạn video thực hành thuyết phục người thân để làm tư liệu lớp. **[2.2.TC2c]**: Áp dụng ghi chú nguồn khi sưu tầm các câu chuyện cảm động về tình cảm gia đình từ Internet.	**8.C1.1**: HS trình bày cách AI thực hiện chức năng "nhìn" để tự động tách nền hoặc chỉnh sửa ánh sáng cho video gia đình. **8.B2.1**: HS đề xuất cách phòng tránh rủi ro lộ dữ liệu nhạy cảm của người thân khi tải video lên các

							[4.2.TC2a]: Thảo luận cách bảo vệ thông tin riêng tư của gia đình khi chia sẻ khoảnh khắc chung lên mạng.	ứng dụng AI. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý nếu sử dụng AI để cắt ghép hình ảnh người thân trái phép hoặc thiếu tôn trọng.
55	SHDC: Giao lưu về cách sống tiết kiệm trong gia đình	1	55	19	Loa, máy chiếu	Sân trường	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm các mẹo tiết kiệm điện, nước từ các trang web giáo dục môi trường. **[5.2.TC2b]**: Lựa chọn các ứng dụng hỗ trợ kiểm tra hóa đơn điện tử để theo dõi mức tiêu dùng gia đình. **[4.4.TC2a]**: Thảo luận về việc tiết kiệm năng lượng khi sử dụng các thiết bị số trong sinh hoạt hàng ngày.	**8.C1.1**: HS tìm hiểu cách các thiết bị điện thông minh dùng AI để "đọc" và phân tích mức tiêu thụ năng lượng hằng ngày. **8.A2.1**: HS giải thích khái niệm lạm dụng AI để theo dõi thói quen sinh hoạt nhằm quảng cáo các sản phẩm lãng phí. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro bị lừa đảo tài khoản thanh toán qua các thông báo giả mạo từ ứng dụng quản lý điện nước AI.
56	SHTCĐ: Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình	1	56	19	Máy chiếu, mẫu kế hoạch	Lớp học	**[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách lập thời khóa biểu giúp cân bằng việc học và việc nhà bằng ứng dụng lịch số. **[1.3.TC2a]**: Sắp xếp các danh mục công việc gia đình vào ứng dụng ghi chú để nhắc nhở và thực hiện. **[5.1.TC2a]**: Phân biệt các lỗi kỹ thuật cơ bản khi sử dụng các thiết bị gia dụng thông minh trong nhà.	**8.D1.1**: HS xác định một vấn đề lãng phí điện năng tại nhà có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch lắp đặt cảm biến. **8.A1.1**: HS nêu lý do robot hút bụi AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thể thay thế sự chăm chút và trách nhiệm của con người. **8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của mình khi vận hành các hệ thống tự động hóa trong gia

								đình.
57	SHL: Chia sẻ kết quả tiết kiệm trong gia đình	1	57	19	Máy tính, ảnh chụp	Lớp học	**[2.2.TC2a]**: Vận dụng nhóm Zalo lớp để chia sẻ những hình ảnh/video về việc thực hiện tiết kiệm tại nhà. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc tạo video hướng dẫn tái chế đồ dùng cũ thành đồ chơi/đồ trang trí. **[5.3.TC2a]**: Phân biệt các công cụ số giúp tối ưu hóa quy trình quản lý chi tiêu và công việc nội trợ.	**8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng (UX) khi tương tác với bảng theo dõi chi tiêu gia đình có tích hợp AI. **8.B3.1**: HS thể hiện trách nhiệm không cung cấp thông tin sai lệch về mức tiết kiệm khi chia sẻ kết quả lên mạng xã hội. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện các vật liệu tái chế trong ảnh để gợi ý ý tưởng sáng tạo phù hợp.
58	SHDC: Chia sẻ kinh nghiệm sắp xếp việc nhà hợp lý	1	58	20	Mic, loa, tivi	Sân trường	**[1.1.TC2c]**: Mô tả cách truy cập vào các diễn đàn "Mẹ đảm đang/Bố khéo tay" để học hỏi kinh nghiệm. **[2.1.TC2b]**: Lựa chọn các phương tiện (vlog/livestream) để chia sẻ bí quyết sắp xếp việc nhà cho cộng đồng. **[4.3.TC2c]**: Thảo luận về những ứng dụng số giúp kết nối và phân công việc nhà công bằng giữa các thành viên.	**8.C1.1**: HS liên hệ phân tích cách các trợ lý ảo AI "nghe" và thực hiện lệnh sắp xếp lịch trình làm việc nhà cho HS. **8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ dữ liệu riêng tư về lịch trình sinh hoạt của gia đình khi trao đổi trên các diễn đàn AI. **8.A1.1**: HS giải thích tại sao sự kiên trì dọn dẹp và lòng hiếu thảo là lĩnh vực AI không thể thay thế con người.
59	SHTCĐ: Thực hành tiết kiệm trong gia	1	59	20	Máy chiếu, video hướng	Lớp học	**[3.4.TC2a]**: Liệt kê các bước thuật toán để tạo một bảng theo dõi tiết kiệm tự động trên Google Sheets.	**8.D2.1**: HS trình bày kịch bản hội thoại của một chatbot hỗ trợ nhắc nhở các thành viên gia đình thực

	đình				dẫn		**[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ Whiteboard để nhóm cùng thảo luận các giải pháp tiết kiệm năng lượng mới. **[1.2.TC2a]**: Đánh giá độ chính xác của các nguồn tin về cách tiết kiệm điện "siêu tốc" trên mạng xã hội.	hiện tiết kiệm. **8.A2.1**: HS nhận biết nguy cơ bị AI kiểm soát thời gian cá nhân thông qua các ứng dụng giải trí gây xao nhãng việc nhà. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi lạm dụng AI để lập hộ toàn bộ kế hoạch tiết kiệm làm suy giảm năng lực tự chủ.
60	SHL: Tổng kết chủ đề 5 và đánh giá	1	60	20	Máy tính, phiếu đánh giá	Lớp học	**[5.4.TC2b]**: Chỉ ra cách hỗ trợ người thân (đặc biệt là người lớn tuổi) phát triển năng lực số cơ bản. **[1.3.TC2b]**: Tổ chức bảng tổng hợp kết quả thực hiện chủ đề của cả lớp vào file Excel dùng chung. **[3.3.TC2a]**: Thảo luận các quy tắc bản quyền khi sử dụng nhạc/ảnh của gia đình để làm clip tổng kết.	**8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của người sử dụng ứng dụng đánh giá AI và người phát triển hệ thống dữ liệu đó. **8.B3.1**: HS nêu các vấn đề đạo đức cần lưu ý như bảo mật thông tin gia đình khi lưu trữ sản phẩm tổng kết lên đám mây. **8.C5.1**: HS nêu cách AI nhận diện cảm xúc hạnh phúc của gia đình qua các đoạn video clip tổng kết cuối năm.
21	**Chủ đề 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG**							
61	SHDC: Nghe nói chuyện về	1	61	21	Loa, máy chiếu,	Sân trường	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm tư liệu phim, ảnh về di tích lịch sử địa	**8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tôn trọng bản quyền khi sử dụng AI để phục dựng lại các hình ảnh di tích

	phát huy truyền thống địa phương				phim tư liệu		phương trên thư viện số. **[2.3.TC2a]**: Lựa chọn các dịch vụ số để tham gia đóng góp ý kiến về bảo tồn di sản văn hóa quê hương. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện lòng yêu quê hương qua việc tạo nội dung số giới thiệu danh lam thắng cảnh.	lịch sử cũ. **8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI thực hiện chức năng "đọc" và tóm tắt các tài liệu chữ Nôm/Hán cổ tại di tích. **8.A1.1**: HS nêu lý do tâm hồn và niềm tự hào dân tộc trong di sản là lĩnh vực AI không thể thay thế con người.
62	SHTCĐ: Tham gia hoạt động truyền thống và phát triển cộng đồng	1	62	21	Máy chiếu, sơ đồ tư duy	Lớp học	**[1.1.TC2d]**: Tổ chức chiến lược tìm kiếm các thông tin về lễ hội truyền thống để chuẩn bị bài thuyết trình. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ hợp tác trực tuyến để cùng nhóm lập kế hoạch tham gia hoạt động cộng đồng. **[4.2.TC2b]**: Thảo luận cách sử dụng hình ảnh cộng đồng một cách an toàn, tôn trọng quyền riêng tư của người dân.	**8.D1.1**: HS xác định một vấn đề rác thải tại lễ hội địa phương có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch sơ bộ. **8.B3.1**: HS nêu trách nhiệm bảo mật thông tin cá nhân và không xúc phạm văn hóa khi phát triển các nội dung AI cộng đồng. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý khi sử dụng AI để tạo ra các hình ảnh giả mạo làm sai lệch truyền thống quê hương.
63	SHL: Chia sẻ kết quả hoạt động cộng đồng	1	63	21	Máy tính, điện thoại	Lớp học	**[2.2.TC2a]**: Vận dụng nhóm lớp để chia sẻ các khoảnh khắc ý nghĩa khi tham gia phát triển cộng đồng. **[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách chỉnh sửa và lồng tiếng cho video phóng sự thực tế của nhóm.	**8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện nét mặt vui tươi của người dân trong video phóng sự hoạt động cộng đồng của nhóm. **8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng khi xem tập san số về truyền thống địa phương có tích

							[5.4.TC2c]: Chỉ ra nơi tìm kiếm các cơ hội tham gia các câu lạc bộ tình nguyện trực tuyến uy tín.	hợp thuyết minh AI. **8.A2.1**: HS giải thích nguy cơ bị AI thao túng thông tin về hoạt động cộng đồng trên mạng xã hội bằng các tin tức giả.
64	SHDC: Trao đổi về khó khăn của giới trẻ hiện nay	1	64	22	Hệ thống loa, internet	Sân trường	**[1.1.TC2a]**: Minh họa nhu cầu thông tin về các vấn đề tâm lý học đường qua các trang tư vấn số. **[5.1.TC2b]**: Chọn các giải pháp công nghệ (như gọi tổng đài bảo vệ trẻ em) khi gặp tình huống khẩn cấp. **[4.3.TC2a]**: Giải thích tác động của chứng "nghiện mạng xã hội" đến sức khỏe và học tập của giới trẻ.	**8.A1.1**: HS nêu được lý do giáo viên tư vấn tâm lý là lĩnh vực AI không nên thay thế con người vì cần sự thấu cảm sâu sắc. **8.B1.1**: HS phân loại các rủi ro lừa đảo qua chatbot AI mạo danh chuyên gia tâm lý để khai thác thông tin cá nhân. **8.A2.1**: HS giải thích khái niệm "lạm dụng AI để kiểm soát người dùng" thông qua các thuật toán gây nghiện mạng xã hội.
65	SHTCĐ: Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn	1	65	22	Máy chiếu, phiếu tình huống	Lớp học	**[5.2.TC2b]**: Lựa chọn các công cụ/ứng dụng tin cậy để tìm kiếm sự trợ giúp về tinh thần và kỹ năng số. **[2.1.TC2a]**: Lựa chọn nhiều kênh giao tiếp số (Email/Chat) để gửi thông tin nhờ hỗ trợ tới giáo viên. **[2.5.TC2b]**: Thảo luận chiến lược giao tiếp lễ phép, rõ ràng khi nhờ người lớn hỗ trợ qua môi trường số.	**8.C1.1**: HS liên hệ phân tích cách các hệ thống AI "nghe" và nhận diện các từ khóa khẩn cấp để tự động gợi ý sự hỗ trợ. **8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ dữ liệu nhạy cảm về khó khăn cá nhân khi trao đổi với các chatbot AI tư vấn. **8.D1.1**: HS lập kế hoạch sơ bộ cho dự án dùng AI kết nối nhanh học sinh đang gặp khó khăn với các tổ

								chức cứu trợ.
66	SHL: Chia sẻ kỹ năng giải quyết vấn đề cộng đồng	1	66	22	Máy tính, slide	Lớp học	**[5.3.TC2b]**: Gắn kết nhóm vào xử lý các tình huống giả định bằng tư duy số để tìm nguồn lực hỗ trợ cộng đồng. **[1.2.TC2a]**: Phân tích độ tin cậy của các tổ chức từ thiện qua mạng trước khi kêu gọi ủng hộ. **[2.6.TC2b]**: Thảo luận cách bảo vệ danh tiếng cá nhân khi tham gia các hoạt động xã hội trên mạng.	**8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của con người khi các phương án giải quyết vấn đề cộng đồng do AI gợi ý bị sai. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro an toàn từ thuật toán thiên vị khi AI ưu tiên hỗ trợ một nhóm người dựa trên dữ liệu không công bằng. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI thực hiện chức năng "nhìn" để phân tích mức độ hư hại của hạ tầng cộng đồng qua ảnh chụp.
67	SHDC: Lễ phát động "Hoạt động thiện nguyện"	1	67	23	Loa, máy chiếu, mã QR	Sân trường	**[2.1.TC2b]**: Lựa chọn phương tiện số (Livestream/Infographic) để lan tỏa thông điệp thiện nguyện toàn trường. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng công nghệ số để chia sẻ thông tin về các hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ. **[4.1.TC2c]**: Chọn các biện pháp bảo mật khi thực hiện đóng góp qua các ví điện tử hoặc tài khoản số.	**8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI thực hiện chức năng "đọc" danh sách đóng góp để tự động phân loại và tóm tắt số liệu. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro bị AI lừa đảo thông qua các lời kêu gọi thiện nguyện giả mạo được tạo ra bởi công nghệ Deepfake. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của người dùng đóng góp qua app và người phát triển hệ thống AI quản lý quỹ từ thiện.
68	SHTCĐ: Lập và thực hiện kế	1	68	23	Máy chiếu, mẫu kế	Lớp học	**[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách tạo mẫu kế hoạch thiện nguyện chuyên nghiệp	**8.D1.1**: HS xác định vấn đề phân bổ quà thiện nguyện có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch tính

	hoạch thiện nguyện				hoạch		bằng ứng dụng soạn thảo văn bản. **[1.3.TC2b]**: Tổ chức quản lý danh sách đóng góp và chi tiêu thiện nguyện trên file bảng tính số minh bạch. **[6.2.TC2a]**: Tối ưu hóa việc sử dụng AI để tìm ý tưởng tổ chức các hoạt động gây quỹ sáng tạo.	toán lộ trình tối ưu. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý của nhà cung cấp ứng dụng thiện nguyện AI trong việc minh bạch hóa dòng tiền. **8.B2.1**: HS thực hiện hành vi bảo vệ thông tin cá nhân của các đối tượng được hỗ trợ khi đưa dữ liệu vào hệ thống AI.
69	SHL: Chia sẻ kết quả hoạt động thiện nguyện	1	69	23	Máy tính, clip ghi hình	Lớp học	**[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân thông qua việc làm video tri ân các nhà hảo tâm và các bạn tình nguyện viên. **[3.3.TC2a]**: Thảo luận về việc sử dụng âm nhạc và hình ảnh có bản quyền trong video báo cáo thiện nguyện. **[2.3.TC2b]**: Thảo luận về việc sử dụng mạng xã hội như một công cụ thực hiện trách nhiệm công dân.	**8.C5.1**: HS nêu cách AI nhận diện cảm xúc xúc động và biết ơn của người nhận quà trong video phóng sự thiện nguyện. **8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng (UX) khi xem bản đồ số về các địa điểm đã thực hiện thiện nguyện có tích hợp AI. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi lạm dụng AI để viết hộ toàn bộ lời tri ân làm mất đi sự chân thành của hoạt động.
24	**Chủ đề 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**							
70	SHDC:	1	70	24	Hệ	Sân	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm các bài	**8.A1.1**: HS giải thích tại sao AI

	Chương trình văn nghệ "Tự hào quê hương tôi"				thống âm thanh, LED	trường	hát, hình ảnh về vẻ đẹp thiên nhiên địa phương trên Internet. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc tạo các slide hình ảnh minh họa cho tiết mục văn nghệ thêm sinh động. **[2.1.TC2a]**: Lựa chọn ứng dụng mạng xã hội để livestream và chia sẻ niềm tự hào quê hương tới mọi người.	không thể cảm nhận và biểu diễn tình yêu quê hương sâu sắc như người nghệ sĩ. **8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tôn trọng bản quyền khi sử dụng các công cụ AI để tạo nhạc nền cho tiết mục văn nghệ. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện các cử chỉ tự hào và duyên dáng trong điệu múa quê hương của học sinh.
71	SHTCĐ: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (Tiết 1)	1	71	24	Máy chiếu, internet	Lớp học	**[1.1.TC2d]**: Tổ chức chiến lược tìm kiếm thông tin về lịch sử và đặc điểm địa chất của thắng cảnh địa phương. **[1.2.TC2a]**: Thực hiện đánh giá tính xác thực của các thông tin du lịch về địa phương trên mạng. **[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách tích hợp hình ảnh, văn bản và âm thanh để thiết kế một tập san số giới thiệu danh thắng.	**8.C1.1**: HS trình bày cách AI thực hiện chức năng "nhìn" để nhận diện các loài thực vật và địa hình đặc thù tại danh thắng. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý nếu sử dụng AI để can thiệp làm sai lệch vẻ đẹp thực tế của cảnh quan quê hương. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro khi AI đưa ra các thông tin du lịch thiên kiến khiến các thắng cảnh nhỏ bị lãng quên trên mạng.
72	SHL: Giới thiệu sản phẩm về danh lam thắng cảnh	1	72	24	Máy tính, Padlet	Lớp học	**[3.1.TC2b]**: Thể hiện sự sáng tạo qua việc thiết kế một poster số hoặc infographic quảng bá cảnh đẹp. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn Google Drive để cả lớp cùng đóng góp tư liệu ảnh	**8.D2.1**: HS lập kế hoạch cùng nhóm sử dụng công cụ AI (như tạo ảnh 3D/thuyết minh) để phát triển một digital tour cho quê hương. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của

							về thiên nhiên quê hương. **[4.4.TC2a]**: Thảo luận về tác động của rác thải điện tử đối với môi trường tự nhiên tại địa phương.	mình là người biên tập nội dung sản phẩm và AI là hệ thống hỗ trợ trình chiếu thông minh. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI thực hiện chức năng "đọc" và dịch các biển chỉ dẫn tại danh thắng sang nhiều ngôn ngữ.
73	SHDC: Triển lãm sản phẩm vẻ đẹp thiên nhiên	1	73	25	Máy chiếu, giá trưng bày	Sân trường	**[2.1.TC2b]**: Lựa chọn phương tiện số (như màn hình LED) để triển lãm các sản phẩm đạt giải của khối. **[2.2.TC2b]**: Giải thích cách làm trung gian chia sẻ các tác phẩm nghệ thuật số về thiên nhiên của HS cho cộng đồng. **[5.2.TC2c]**: Chọn cách tùy chỉnh giao diện triển lãm ảo để tăng sự tương tác cho người xem trực tuyến.	**8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện sự thích thú của khán giả qua ánh mắt và nụ cười khi xem triển lãm ảnh thiên nhiên. **8.B3.1**: HS nêu vấn đề đạo đức không sử dụng AI để tạo ra các hình ảnh thiên nhiên bị chỉnh sửa quá đà gây hiểu lầm. **8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của ban tổ chức khi sử dụng AI để xếp hạng các sản phẩm triển lãm.
74	SHTCĐ: Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (Tiết 2)	1	74	25	Máy chiếu, video hướng dẫn	Lớp học	**[5.3.TC2a]**: Phân biệt các ứng dụng hỗ trợ tạo tour du lịch ảo bằng ảnh 360 độ về thắng cảnh quê hương. **[3.4.TC2a]**: Liệt kê các lệnh logic để tạo một ứng dụng trắc nghiệm số về kiến thức thiên nhiên cho các bạn. **[2.5.TC2a]**: Thảo luận chuẩn mực ứng xử khi tham gia các hội nhóm du lịch trực tuyến bảo vệ môi trường.	**8.D1.1**: HS xác định vấn đề bảo vệ môi trường tại khu du lịch địa phương có thể giải quyết bằng hệ thống camera AI giám sát. **8.B2.1**: HS đề xuất cách phòng tránh rủi ro bị lộ vị trí cá nhân khi tham gia các ứng dụng du lịch thực tế ảo tích hợp AI.

								8.A2.1: HS giải thích cách AI thao túng thói quen du lịch bằng việc liên tục đẩy các gợi ý thắng cảnh dựa trên dữ liệu người dùng.
75	SHL: Tổng kết các sự kiện về thiên nhiên	1	75	25	Máy tính, minh chứng ảnh	Lớp học	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp các ảnh chụp từ buổi triển lãm vào bộ sưu tập số để lưu giữ làm tư liệu trường. **[5.4.TC2a]**: Thảo luận về những kỹ năng công nghệ còn thiếu khi thực hiện các dự án nghệ thuật số. **[6.3.TC2b]**: Sử dụng AI để so sánh vẻ đẹp thiên nhiên quê hương qua các góc nhìn nghệ thuật khác nhau.	**8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của người dùng công cụ so sánh hình ảnh AI và người tạo ra thuật toán phân tích đó. **8.C1.1**: HS liên hệ phân tích cách AI "đọc" dữ liệu từ các bức ảnh để tự động gắn thẻ địa danh và thời gian cho lớp. **8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng tốt khi tương tác với một báo cáo tổng kết dự án thiên nhiên có hỗ trợ AI sinh động.
76	SHDC: Giao lưu chuyên gia về tình hình thiên tai	1	76	26	Loa, tivi, bản đồ số	Sân trường	**[1.1.TC2a]**: Minh họa nhu cầu tìm kiếm thông tin về biến đổi khí hậu trên trang web khí tượng thủy văn. **[2.3.TC2a]**: Lựa chọn dịch vụ số để nhận các thông báo khẩn cấp và cảnh báo thiên tai từ chính quyền. **[5.1.TC2b]**: Chọn các giải pháp kỹ thuật dự phòng (như sạc dự phòng, radio) khi thiên tai gây mất điện/mạng.	**8.A1.1**: HS nêu lý do tại sao kinh nghiệm thực tế và sự quyết đoán của chuyên gia là lĩnh vực AI không nên thay thế con người. **8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI thực hiện chức năng "nghe" các âm thanh cảnh báo thiên tai để tự động phát đi thông điệp cứu hộ. **8.B1.1**: HS phân loại các rủi ro khi AI dự báo thiên tai sai lệch do bộ dữ liệu lịch sử khí hậu bị thiếu hoặc không sạch.

77	SHTCĐ: Truyền thông biện pháp đề phòng thiên tai (Tiết 1)	1	77	26	Máy chiếu, tài liệu số	Lớp học	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm các video hướng dẫn kỹ năng sinh tồn khi xảy ra bão, lũ trên Internet. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc tạo video clip ngắn hướng dẫn cách gia cố nhà cửa trước mùa bão. **[4.3.TC2b]**: Lựa chọn biện pháp bảo vệ thông tin liên lạc cá nhân để người thân tìm kiếm khi có thiên tai.	**8.C1.1**: HS trình bày cách AI thực hiện chức năng "nhìn" các hình ảnh vệ tinh để nhận diện các vùng có nguy cơ ngập lụt cao. **8.B3.1**: HS cam kết không sử dụng AI để tạo ra các video giả mạo về thảm họa gây hoang mang dư luận xã hội. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý nếu cố tình phát tán các cảnh báo thiên tai sai sự thật thông qua các công cụ AI.
78	SHL: Báo cáo tư liệu về thiên tai địa phương	1	78	26	Máy tính, slide thuyết trình	Lớp học	**[1.3.TC2b]**: Tổ chức dữ liệu về các đợt thiên tai trong quá khứ thành một bảng tra cứu số khoa học. **[2.2.TC2c]**: Áp dụng các quy tắc trích dẫn nguồn khi sử dụng tư liệu báo chí về thiệt hại do thiên tai. **[6.2.TC2a]**: Tối ưu hóa việc sử dụng công cụ AI để dự báo và mô phỏng các tình huống thiên tai giả định.	**8.D1.1**: HS lập kế hoạch sơ bộ cho dự án dùng AI mô phỏng mức độ thiệt hại của thiên tai để xây dựng phương án ứng phó lớp. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi quá tin tưởng vào các mô hình dự báo AI làm giảm khả năng sẵn sàng ứng biến thực tế. **8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tôn trọng bản quyền khi sử dụng các kho dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia cho hệ thống AI.
79	SHDC: Trò chơi "Rung chuông vàng" về	1	79	27	Máy tính, Kahoot	Sân trường	**[5.2.TC2b]**: Lựa chọn nền tảng Kahoot/Quizizz để tổ chức cuộc thi trực tuyến tương tác toàn trường. **[2.1.TC2a]**: Lựa chọn điện thoại/máy	**8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI trong Kahoot "đọc" và phân tích tốc độ trả lời của HS để xếp hạng thi đấu một cách công bằng.

	thiên tai						tính bảng để HS cùng tương tác và đưa ra đáp án cho các câu hỏi số. **[4.1.TC2b]**: Phân biệt các rủi ro bảo mật khi truy cập vào các trò chơi trực tuyến chưa được kiểm chứng.	**8.B1.1**: HS nêu rủi ro bị đánh cắp thông tin tài khoản khi tham gia các trò chơi trắc nghiệm thiên tai trên các app AI không uy tín. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò của mình là thí sinh tham gia cuộc thi và AI là hệ thống quản lý dữ liệu câu hỏi tự động.
80	SHTCĐ: Kiểm tra định kì giữa học kì II	1	80	27	Đề thi, hệ thống máy tính	Lớp học	**[1.1.TC2b]**: Thực hiện quy trình làm bài kiểm tra trên hệ thống số theo đúng chỉ dẫn của giám thị. **[4.1.TC1c]**: Chọn biện pháp an toàn bảo mật mật khẩu tài khoản thi khi sử dụng máy tính công cộng. **[5.1.TC2b]**: Chọn giải pháp kỹ thuật xử lý nhanh các sự cố treo máy hoặc lỗi kết nối khi đang làm bài.	**8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của mình khi hệ thống AI giám sát thi báo cáo các hành vi nghi ngờ gian lận. **8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ dữ liệu cá nhân khi đăng nhập thi và tôn trọng bản quyền đề thi trên các nền tảng AI giáo dục. **8.C1.1**: HS tìm hiểu cách AI thực hiện chức năng "đọc" bài làm tự luận của mình để hỗ trợ giáo viên phân tích lỗi sai kiến thức.
81	SHL: Chia sẻ kế hoạch truyền thông thiên tai	1	81	27	Máy tính, internet	Lớp học	**[2.4.TC2a]**: Lựa chọn Google Slides để nhóm cùng hoàn thiện bài thuyết trình về phòng chống thiên tai. **[1.2.TC2b]**: Phân tích và đánh giá các bài viết về mẹo phòng tránh thiên tai trên mạng xã hội để chọn lọc. **[5.4.TC2c]**: Chỉ ra nơi tìm kiếm các khóa học trực tuyến miễn phí về sơ	**8.D1.1**: HS xác định vấn đề truyền thông thiên tai có thể giải quyết bằng AI và lập kế hoạch sơ bộ. **8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tôn trọng bản quyền khi sử dụng dữ liệu từ AI cho kế hoạch. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI "đọc" dữ liệu dự báo để hỗ trợ viết

							cấp cứu và ứng phó thảm họa.	nội dung.
82	SHDC: Hội thi "Tuyên truyền viên giỏi về thiên tai"	1	82	28	Loa, máy chiếu, camera	Sân trường	**[2.1.TC2b]**: Lựa chọn phương tiện ghi hình và phát trực tiếp hội thi để lan tỏa kỹ năng cho cộng đồng. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng công nghệ số để trình chiếu bài dự thi một cách ấn tượng và lôi cuốn khán giả. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc xây dựng một trang blog/page chuyên biệt về phòng chống thiên tai.	**8.A1.1**: HS nêu lý do sự nhiệt huyết của tuyên truyền viên là lĩnh vực AI không thể thay thế con người. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện giọng điệu thuyết phục trong bài dự thi. **8.B3.1**: HS cam kết không sử dụng AI tạo video giả mạo gây hoang mang dư luận.
83	SHTCĐ: Truyền thông biện pháp đề phòng thiên tai (Tiết 2)	1	83	28	Máy chiếu, internet	Lớp học	**[6.1.TC2a]**: Phân tích cách AI và các ứng dụng số hiện đại giúp dự báo thiên tai chính xác hơn. **[2.3.TC2b]**: Thảo luận về việc chia sẻ thông tin thiên tai một cách có trách nhiệm để tránh gây hoảng loạn. **[4.3.TC2a]**: Giải thích cách tránh những tin đồn thất thiệt (fake news) về thiên tai trên không gian mạng.	**8.A2.1**: HS giải thích nguy cơ bị AI thao túng thông tin thiên tai trên mạng xã hội. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý khi sử dụng AI phát tán cảnh báo giả. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI "nhìn" ảnh vệ tinh để nhận diện nguy cơ lũ lụt.
84	SHL: Tổng kết chủ đề 7 và đánh giá	1	84	28	Máy tính, phiếu khảo sát	Lớp học	**[5.4.TC2a]**: Thảo luận về lĩnh vực NLS cần rèn luyện thêm sau khi thực hiện các dự án truyền thông. **[1.3.TC2b]**: Tổ chức lưu trữ các bài báo cáo và sản phẩm truyền thông của lớp vào bộ lưu trữ chung. **[3.3.TC2a]**: Thảo luận các quy định pháp luật về chia sẻ hình ảnh thiên tai	**8.A3.3**: HS hiểu trách nhiệm giải trình của con người khi sử dụng AI tổng hợp kết quả đánh giá. **8.B1.1**: HS phân loại rủi ro về thuật toán thiên vị khi AI đánh giá đóng góp của các nhóm. **8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng tốt khi tương tác với

							và bản quyền nội dung số.	báo cáo tổng kết có AI.
29	**Chủ đề 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**							
85	SHDC: Nghe nói chuyện về nghề nghiệp xã hội hiện đại	1	85	29	Loa, máy chiếu	Sân trường	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm danh mục các nghề nghiệp mới xuất hiện trong kỷ nguyên số (như AI Engineer). **[6.1.TC2a]**: Phân tích sự tác động mạnh mẽ của AI và tự động hóa đối với các ngành nghề truyền thống. **[4.3.TC2c]**: Thảo luận về công nghệ số giúp con người làm việc thông minh và cân bằng cuộc sống.	**8.A1.1**: HS nêu được các nghề nghiệp về thấu cảm con người mà AI không nên thay thế. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò người lao động sử dụng AI và người phát triển công cụ AI đó. **8.C1.1**: HS liên hệ cách AI "đọc" dữ liệu thị trường để dự báo xu hướng nghề.
86	SHTCĐ: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tiết 1)	1	86	29	Máy chiếu, sơ đồ tư duy	Lớp học	**[1.1.TC2d]**: Tổ chức chiến lược tìm kiếm thông tin về các tiêu chuẩn nghề nghiệp trên các trang tuyển dụng uy tín. **[1.2.TC2a]**: Đánh giá độ tin cậy của các thông tin về thu nhập và cơ hội nghề nghiệp trên các blog cá nhân. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc xây dựng một "Sơ đồ nghề nghiệp hiện đại" bằng công cụ thiết	**8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi phụ thuộc AI tìm nghề làm suy giảm năng lực tự định hướng. **8.D1.1**: HS xác định vấn đề lựa chọn nghề nghiệp có thể cải thiện bằng AI và lập kế hoạch. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro khi AI cung cấp thông tin nghề nghiệp thiên kiến.

							kế.	
87	SHL: Chia sẻ danh mục nghề nghiệp hiện đại	1	87	29	Máy tính, Padlet	Lớp học	**[1.3.TC2b]**: Tổ chức lưu trữ danh mục các nghề nghiệp theo từng lĩnh vực chuyên môn trên không gian số của lớp. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ Padlet để cả lớp cùng đóng góp thông tin về những nghề nghiệp ước mơ. **[5.4.TC2c]**: Chỉ ra các trang web tư vấn nghề nghiệp và định hướng chuyên môn uy tín cho học sinh.	**8.D2.1**: HS lập kế hoạch cùng nhóm phát triển một chatbot đơn giản giới thiệu danh mục nghề. **8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình khi sử dụng AI tổng hợp thông tin nghề nghiệp. **8.C5.1**: HS nêu cách AI nhận diện các từ khóa chuyên môn để phân loại nhóm nghề.
88	SHDC: Tọa đàm "Tác động của CMCN 4.0 đến nghề nghiệp"	1	88	30	Loa, máy chiếu, robot	Sân trường	**[6.2.TC2a]**: Tối ưu hóa việc sử dụng các trợ lý ảo (AI) để tìm hiểu về các kỹ năng cần thiết cho tương lai. **[2.3.TC2b]**: Thảo luận về trách nhiệm của công dân số khi tham gia vào thị trường lao động 4.0. **[5.3.TC2a]**: Phân biệt các công cụ số mới có thể áp dụng để đổi mới quy trình sản xuất trong các ngành nghề.	**8.A2.1**: HS giải thích khái niệm AI kiểm soát và thay thế một số khâu trong sản xuất. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý của nhà cung cấp hệ thống AI trong vận hành máy móc. **8.B3.1**: HS nêu các vấn đề đạo đức bảo mật dữ liệu nhân sự khi ứng dụng AI.
89	SHTCĐ: Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại (Tiết 2)	1	89	30	Máy chiếu, internet	Lớp học	**[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách tạo hồ sơ cá nhân (Portfolio) số chuyên nghiệp để giới thiệu năng lực bản thân. **[6.3.TC2a]**: Phân tích hiệu quả của AI trong việc hỗ trợ con người thực hiện các công việc chuyên môn phức tạp.	**8.D2.1**: HS mô tả các đặc điểm UX tốt của một Portfolio số có tích hợp AI tương tác. **8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ dữ liệu cá nhân khi đăng tải hồ sơ lên các nền tảng AI.

							[2.5.TC2c]: Thảo luận các chuẩn mực giao tiếp trong môi trường công sở hiện đại thông qua các kênh số.	**8.C1.1**: HS trình bày cách AI "đọc" Portfolio để gợi ý công việc phù hợp.
90	SHL: Chia sẻ kết quả trải nghiệm nghề nghiệp	1	90	30	Máy tính, tivi	Lớp học	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp các tư liệu thu hoạch được sau buổi trải nghiệm nghề nghiệp vào bộ sưu tập số. **[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách chỉnh sửa và lồng nhạc cho video clip ghi lại quá trình trải nghiệm nghề. **[2.6.TC2b]**: Thảo luận cách xây dựng danh tiếng cá nhân chuyên nghiệp trên các mạng xã hội nghề nghiệp.	**8.A1.1**: HS nêu lý do cảm xúc và sự khéo léo của người thợ là lĩnh vực AI không thay thế được. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện sự hứng thú của bản thân qua video trải nghiệm. **8.B3.1**: HS thực hiện trách nhiệm không sử dụng AI tạo thông tin sai lệch về nghề nghiệp.
31	**Chủ đề 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG NGHỀ**							

91	SHDC: Nói chuyện chuyên đề "Học tập với hứng thú nghề nghiệp"	1	91	31	Loa, slide thuyết trình	Sân trường	**[1.1.TC2c]**: Mô tả cách truy cập các bài trắc nghiệm hướng nghiệp trực tuyến uy tín (như Holland test). **[2.1.TC2a]**: Lựa chọn mã QR để HS thực hiện khảo sát nhanh về sở thích nghề nghiệp ngay tại sân trường. **[4.2.TC2c]**: Chỉ ra các cam kết bảo mật dữ liệu cá nhân khi đăng ký tham gia các khóa hướng nghiệp online.	**8.A2.1**: HS nhận biết nguy cơ hệ thống AI thu thập sở thích cá nhân để thao túng lựa chọn nghề. **8.B1.1**: HS phân loại rủi ro khi thuật toán AI gợi ý nghề nghiệp không phù hợp năng lực. **8.A3.2**: HS hiểu nhà cung cấp app trắc nghiệm phải chịu trách nhiệm về tính chính xác.
92	SHTCĐ: Hứng thú nghề nghiệp	1	92	31	Máy chiếu, internet	Lớp học	**[1.2.TC2b]**: Thực hiện phân tích và đối chiếu kết quả các bài trắc nghiệm sở thích từ nhiều nguồn khác nhau. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua việc thiết kế một poster "Ước mơ nghề nghiệp" có hình ảnh minh họa sinh động. **[5.2.TC2a]**: Giải thích nhu cầu sử dụng các ứng dụng học tập để rèn luyện kỹ năng cho nghề nghiệp tương lai.	**8.D1.1**: HS lập kế hoạch sơ bộ cho dự án dùng AI phân tích thói quen học tập để tìm hứng thú nghề. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro lạm dụng AI định hướng làm suy giảm tư duy độc lập. **8.C1.1**: HS liên hệ cách AI "nghe" và "đọc" thông tin để tư vấn lộ trình học.
93	SHL: Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp	1	93	31	Máy tính, biểu đồ số	Lớp học	**[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách tạo các biểu đồ tròn/biểu đồ cột để tổng hợp thống kê sở thích nghề nghiệp của lớp. **[2.2.TC2a]**: Vận dụng nhóm lớp để chia sẻ những khóa học online bổ ích phù hợp với hứng thú của các bạn. **[5.4.TC2a]**: Thảo luận về những	**8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng khi tương tác với chatbot tư vấn hứng thú của nhóm. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò người dùng khảo sát và người thiết kế hệ thống AI khảo sát. **8.C5.1**: HS nêu cách AI nhận diện

							mảng năng lực số cần trang bị thêm để đáp ứng yêu cầu của nghề yêu thích.	cảm xúc tích cực trong bài chia sẻ ước mơ.
94	SHDC: Giao lưu với cựu học sinh thành đạt	1	94	32	Mic, loa, slide ảnh	Sân trường	**[2.2.TC2b]**: Giải thích cách làm trung gian lan tỏa các câu chuyện truyền cảm hứng của anh chị cựu HS qua mạng. **[1.1.TC2b]**: Tổ chức tìm kiếm thông tin về hành trình lập nghiệp của những tấm gương trẻ địa phương. **[4.3.TC2c]**: Thảo luận về cách các cựu HS đã sử dụng công nghệ số để vượt qua thách thức và thành công.	**8.A1.1**: HS giải thích tại sao bản lĩnh vượt khó của anh chị cựu HS là lĩnh vực AI không thay thế được. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI "nghe" nội dung giao lưu để tóm tắt ý chính bài nói. **8.B3.1**: HS thể hiện trách nhiệm bảo mật hình ảnh khách mời khi chia sẻ lên hệ thống AI.
95	SHTCĐ: Rèn luyện học tập theo định hướng nghề nghiệp (Tiết 1)	1	95	32	Máy chiếu, internet	Lớp học	**[5.3.TC2a]**: Phân biệt các công cụ số hỗ trợ lập kế hoạch học tập dài hạn và quản lý mục tiêu cá nhân. **[1.3.TC2b]**: Tổ chức lưu trữ các mục tiêu học tập hướng nghiệp vào thư mục cá nhân trên đám mây để theo dõi. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn Google Docs để cùng bạn thân trao đổi và góp ý về lộ trình rèn luyện cho nhau.	**8.D1.1**: HS xác định vấn đề rèn luyện kỹ năng nghề có thể cải thiện bằng AI và lập kế hoạch. **8.B2.1**: HS đề xuất cách phòng tránh rủi ro lộ kế hoạch cá nhân trên các app AI. **8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của mình khi vận hành trợ lý ảo nhắc lịch.
96	SHL: Chia sẻ kết quả tự đánh giá khả năng tranh biện	1	96	32	Máy tính, video ghi âm	Lớp học	**[3.2.TC2a]**: Thảo luận cách chỉnh sửa đoạn ghi âm tranh biện của bản thân để nhận diện lỗi phát âm/lập luận. **[2.5.TC2b]**: Thảo luận chiến lược	**8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro khi lạm dụng AI tìm luận điểm làm suy giảm tư duy phản biện cá nhân. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI

							tranh biện văn minh, tôn trọng đối phương khi thảo luận trên diễn đàn lớp. **[6.1.TC2a]**: Sử dụng AI để tìm kiếm các luận điểm phản biện đa chiều cho một vấn đề hướng nghiệp.	"đọc" và phân loại các lỗi lập luận trong bài tranh biện. **8.D2.1**: HS mô tả UX của một ứng dụng luyện tranh biện ảo có hỗ trợ AI.
97	SHDC: Ngày hội tư vấn hướng nghiệp	1	97	33	Loa, slide chuyên gia	Sân trường	**[2.3.TC2a]**: Lựa chọn các dịch vụ số (như tổng đài tư vấn/web chat) để xin lời khuyên chuyên sâu về chọn nghề. **[2.1.TC2b]**: Lựa chọn các kênh số phù hợp để theo dõi lại các nội dung tư vấn quan trọng của ngày hội. **[4.1.TC2d]**: Giải thích các cách để kiểm chứng độ tin cậy của các cơ sở đào tạo nghề được quảng cáo trên mạng.	**8.B1.1**: HS nêu rủi ro lừa đảo từ các quảng cáo khóa học AI không uy tín trong ngày hội. **8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý của nhà cung cấp dịch vụ tư vấn hướng nghiệp AI. **8.C1.1**: HS liên hệ cách AI "nhìn" ảnh thẻ để tư vấn phong cách chuyên nghiệp.
98	SHTCĐ: Rèn luyện học tập theo định hướng nghề nghiệp (Tiết 2)	1	98	33	Máy chiếu, bảng khảo sát	Lớp học	**[3.4.TC2a]**: Liệt kê các lệnh để thiết kế một bài khảo sát số về năng lực học tập phù hợp với khối ngành. **[1.1.TC2d]**: Tổ chức chiến lược tìm kiếm các thông tin về các môn học tự chọn ở cấp THPT mới. **[5.3.TC2b]**: Gắn kết nhóm vào phân tích dữ liệu số để tìm ra khối ngành học phù hợp với cả nhóm.	**8.D2.1**: HS lập kế hoạch nhóm dùng AI hỗ trợ phân tích kết quả khảo sát năng lực. **8.B3.1**: HS nêu vấn đề đạo đức không cung cấp thông tin sai lệch cho AI định hướng nghề. **8.A3.1**: HS phân biệt vai trò thí sinh làm khảo sát AI và giáo viên quản lý dữ liệu đó.
99	SHL: Chia sẻ kết quả	1	99	33	Máy tính,	Lớp học	**[1.3.TC2a]**: Sắp xếp nhật ký rèn luyện (ảnh/video thực hiện việc khó)	**8.A1.1**: HS nêu lý do tại sao ý chí và sự kiên trì là giá trị con người

	rèn luyện tính kiên trì				minh chứng số		vào hồ sơ số một cách khoa học. **[2.2.TC2c]**: Áp dụng ghi chú nguồn khi sử dụng các danh ngôn/hình ảnh truyền động lực kiên trì từ Internet. **[5.4.TC2b]**: Chỉ ra cách hỗ trợ bạn bè cùng rèn luyện các kỹ năng công nghệ khó để chuẩn bị cho nghề nghiệp.	mà AI không thể có. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện nét mặt nỗ lực trong video rèn luyện. **8.B2.1**: HS tự giác bảo vệ minh chứng rèn luyện khi đăng tải lên kho dữ liệu AI.
100	SHDC: Diễn đàn "Nghề nào cũng đáng được tôn trọng"	1	100	34	Loa, máy chiếu, camera	Sân trường	**[2.1.TC2b]**: Lựa chọn phương tiện số để thực hiện một phóng sự ngắn tôn vinh các ngành nghề lao động âm thầm. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện quan điểm qua việc tạo một infographic trình bày giá trị của các nghề nghiệp khác nhau. **[2.3.TC2b]**: Thảo luận về việc đấu tranh chống lại các bình luận coi thường nghề nghiệp trên không gian mạng.	**8.A3.2**: HS hiểu trách nhiệm pháp lý nếu dùng AI mạo danh nghề nghiệp để lừa đảo. **8.B3.1**: HS cam kết không sử dụng AI tạo nội dung xúc phạm hoặc hạ thấp nghề nghiệp nào. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI hỗ trợ "nhìn" để tự động lọc nội dung xấu về nghề.
101	SHTCĐ: Rèn luyện học tập theo định hướng nghề nghiệp (Tiết 3)	1	101	34	Máy chiếu, mẫu kế hoạch	Lớp học	**[6.2.TC2a]**: Tối ưu hóa việc sử dụng AI để lập kế hoạch học tập chi tiết cho kỳ thi tuyển sinh sắp tới. **[2.4.TC2a]**: Lựa chọn công cụ quản lý dự án số (Trello/Keep) để nhóm cùng theo dõi tiến độ học tập. **[5.2.TC2c]**: Chọn cách tùy chỉnh cấu hình phần mềm học tập để tăng khả năng tập trung và hiệu quả rèn luyện.	**8.D1.1**: HS lập kế hoạch sơ bộ cho dự án dùng AI tối ưu hóa thời gian biểu học tập. **8.A1.2**: HS nhận biết rủi ro lạm dụng AI giải bài tập làm suy giảm năng lực tự học. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI "đọc" cấu trúc đề thi để gợi ý nội dung rèn luyện trọng tâm.

102	SHL: Chia sẻ kết quả rèn luyện	1	102	34	Máy tính, file bảng điểm	Lớp học	**[3.1.TC2a]**: Chỉ ra cách tạo bảng tổng hợp tiến độ đạt được so với mục tiêu đề ra trên file bảng tính số. **[1.2.TC2b]**: Phân tích và đánh giá kết quả rèn luyện cá nhân thông qua các số liệu và minh chứng số thu thập được. **[2.6.TC2c]**: Thao tác cập nhật hồ sơ năng lực số của bản thân với những thành tích và kỹ năng mới đạt được.	**8.A3.3**: HS hiểu rõ trách nhiệm giải trình của mình khi dữ liệu thành tích trong hồ sơ AI bị sai. **8.D2.1**: HS mô tả trải nghiệm người dùng tốt của bảng theo dõi rèn luyện thông minh. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro an toàn khi lưu trữ kết quả rèn luyện trên các đám mây AI lạ.
103	SHDC: Tổng kết năm học	1	103	35	Hệ thống âm thanh, LED	Sân trường	**[2.2.TC2a]**: Vận dụng công nghệ số để trình chiếu album ảnh tổng kết những hoạt động trải nghiệm của khối lớp. **[3.1.TC2b]**: Thể hiện bản thân qua một video clip tri ân thầy cô và bạn bè sau một năm học ý nghĩa. **[1.3.TC2b]**: Tổ chức lưu trữ các thành tích xuất sắc của trường vào niên giám điện tử cho các khóa sau.	**8.A1.1**: HS nêu được lý do AI không thể tạo ra cảm xúc xúc động thực sự khi chia tay cuối năm. **8.C5.1**: HS tìm hiểu cách AI nhận diện khuôn mặt để tự động gom nhóm ảnh kỷ niệm lớp. **8.B2.1**: HS thực hiện hành vi tôn trọng bản quyền khi sử dụng nhạc nền cho video tổng kết.
104	SHTCĐ: Kiểm tra định kì cuối năm	1	104	35	Đề thi, hệ thống máy tính	Lớp học	**[1.1.TC2b]**: Tổ chức thực hiện quy trình đăng nhập và làm bài kiểm tra cuối khóa trên hệ thống trực tuyến. **[4.1.TC2c]**: Chọn biện pháp an toàn bảo mật khi nhận và kiểm tra kết quả học tập trên cổng thông tin trường. **[5.1.TC2b]**: Chọn giải pháp kỹ thuật	**8.A3.3**: HS hiểu trách nhiệm giải trình khi hệ thống giám sát AI báo cáo hành vi nghi ngờ gian lận. **8.A3.2**: HS hiểu người sử dụng AI để can thiệp kết quả thi phải chịu trách nhiệm pháp lý. **8.C1.1**: HS trình bày cách AI

							dự phòng khi gặp sự cố mất kết nối mạng bất ngờ trong lúc làm bài.	"đọc" bài làm để hỗ trợ giáo viên phân tích lỗi kiến thức.
105	SHL: Tổng kết năm học tại lớp	1	105	35	Máy tính, tivi	Lớp học	**[5.4.TC2a]**: Thảo luận về hành trình phát triển NLS trong năm qua và xác định mục tiêu học tập kỹ năng mới trong hè. **[2.6.TC2b]**: Thảo luận cách bảo vệ danh tiếng và danh tính số khi chia sẻ kết quả tổng kết năm học lên mạng xã hội. **[6.3.TC2b]**: So sánh và đánh giá hiệu quả của các công cụ AI đã hỗ trợ bản thân trong học tập suốt năm học.	**8.A3.1**: HS phân biệt vai trò người dùng các ứng dụng học tập AI và người tạo ra chúng. **8.B1.1**: HS nêu rủi ro khi tiếp tục sử dụng các tài khoản AI học tập trong kỳ nghỉ hè. **8.D2.1**: HS mô tả các đặc điểm UX tốt của một báo cáo tổng kết năm học sinh động có AI.

II. Nhiệm vụ khác

- Thực hiện tích hợp NLS vào tất cả các kế hoạch bài dạy theo đúng các chỉ báo đã mã hóa.
- Phối hợp với tổ Tin học để hỗ trợ học sinh khai thác công nghệ trong các dự án trải nghiệm hướng nghiệp.
- Cập nhật hồ sơ rèn luyện năng lực số của học sinh định kỳ cuối mỗi học kỳ.